



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN
2016-2020**

I. Khái quát tình hình

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014, giai đoạn 2016-2020 là lần đầu tiên nước ta triển khai thực hiện lập kế hoạch công trung hạn 5 năm, nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Trên cơ sở Chỉ thị của tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố đã chủ động xây dựng dự thảo Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Tuy nhiên, đến ngày 14/12/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. Vì vậy, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách thành phố không được phê duyệt. UBND thành phố đã lập Kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định, danh mục đầu tư hàng năm được Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND thành phố thông qua làm cơ sở cho việc thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo quy định của luật Đầu tư công và luật Ngân sách.

Giai đoạn 2016-2020, thành phố tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Mặc dù, trong bối cảnh Chính phủ thắt chặt đầu tư công, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, sự ưu tiên hỗ trợ về nguồn lực của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ngành cấp tỉnh, cùng với sự nỗ lực quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, đến nay thành phố Đông Hà đã có những bước phát triển đổi thay rõ nét, kinh tế xã hội đạt được nhiều kết quả nổi bật, đời sống người dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đặc biệt, tình hình

thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn đạt được những kết quả quan trọng, cơ sở hạ tầng được đầu tư ngày càng khang trang, đồng bộ, không gian đô thị phát triển hài hòa, diện mạo đô có nhiều khởi sắc.

II. Tình hình phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Tình hình phân bổ vốn:

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là: 1.334,658 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ và các nguồn vốn hỗ trợ khác: 533,846 tỷ đồng (chiếm 40%).

+ Ngân sách thành phố: 800,812 tỷ đồng (chiếm 60%).

(Theo Biểu mẫu số 01 đính kèm)

2. Đánh giá tình hình phân bổ vốn:

Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 1.334,658 tỷ đồng tăng 64,26% so với giai đoạn 2011-2015 (812,509 tỷ đồng).

2.1. Nguồn vốn trung ương hỗ trợ, tỉnh quản lý và các nguồn vốn hỗ trợ khác: 533,846 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ: 492,046 tỷ đồng, tăng 40,79% so với giai đoạn 2011-2015 (349,497 tỷ đồng).

- Nguồn hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia: 0,6 tỷ đồng, giảm 83,78% so với giai đoạn 2011-2015 (3,7 tỷ đồng).

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: Không bố trí.

- Vốn nước ngoài: 41,20 tỷ đồng, giảm 39,41% so với giai đoạn 2011-2015 (68,0 tỷ đồng)

2.2. Nguồn vốn ngân sách thành phố: 800,812 tỷ đồng, tăng 114,43 % so với giai đoạn 2011-2015 (373,459 tỷ đồng).

Nguồn vốn thành phố tự cân đối cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 cao hơn so với giai đoạn 2011-2015, với tốc độ tăng bình quân 13,2%/năm, chủ yếu là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

2.3. Một số công trình không thực hiện:

Do bối cảnh, tình hình khó khăn về nguồn vốn và yêu cầu thực tiễn nên một số công trình tạm ngừng không thực hiện (chi tiết tại biểu 05).

III. Tình hình thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Những kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020, được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ngành

cấp tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ về nguồn lực; cùng với sự lãnh đạo sâu sát, quyết liệt của Thành ủy; sự quyết tâm, năng động, sáng tạo của HĐND, UBND thành phố trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; sự tham gia đầy trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của thành phố đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Đặc biệt, thành phố chủ động xây dựng và ban hành nhiều chính sách, kế hoạch, đề án nhằm huy động thêm các nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, như: Kế hoạch lộ trình nâng cấp thành phố đến năm 2020; kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị sớm đưa thành phố đạt đô thị loại II; đề án Phát triển kết cấu hạ tầng vành đai thành phố giai đoạn 2016-2020; đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2020; đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025; đề xuất tỉnh ban hành chính sách đặc thù trong công tác GPMB trên địa bàn thành phố.

Từ đó, nhiệm vụ thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 tăng 64,26% so với giai đoạn 2011-2015. Công tác chuẩn bị xây dựng danh mục đầu tư hàng năm đảm bảo chặt chẽ, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các công trình cấp thiết (giao thông, giáo dục,...), công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và giải quyết vấn đề bức xúc của người dân. Tổ chức quán triệt các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công. Phân bổ, giao vốn theo đúng mục tiêu, cơ cấu và danh mục; ưu tiên bố trí cho các dự án hoàn thành, các dự án chuyên tiếp, tập trung bố trí thực hiện các công trình trọng điểm, công trình theo danh mục, kế hoạch thực hiện các đề án do HĐND thành phố thông qua.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án đầu tư tuân thủ thực hiện theo các trình tự, quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và các Văn bản khác hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu; Nghị định 59/2015/NĐ-CP và các văn bản quy định pháp luật liên quan đến đầu tư XDCB của Chính phủ.

Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình đảm bảo theo đúng quy định; công tác GPMB được tập trung chỉ đạo thực hiện, hiệu quả ngày càng cao, góp phần tích cực vào tiến độ hoàn thành dự án. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư xây dựng, giám sát cộng đồng theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ, việc báo cáo, đánh giá được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quy định; UBND thành phố đã chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với UBND, UBMTTQ các phường để thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng từ đó chất lượng các công trình được ngày càng được nâng cao, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

Trước tình hình nguồn vốn đầu tư công ngày càng khó khăn, thành phố đã chú trọng xây dựng danh mục chương trình, dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020; vận động khai thác nguồn vốn ODA, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia như: Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS); Dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (ADB); lập, đề xuất dự án phát triển các đô thị động lực - Tiểu dự án Đông Hà; dự án Phát triển đô thị ven biển Miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu (AFD); dự án Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà;...huy động xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn 5 năm thực hiện 16.499 tỷ đồng, tăng bình quân 18,3%/năm. Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 80%; hệ thống giao thông kết nối vùng từng bước hoàn thành; đã xử lý dứt điểm các nút giao thông nguy hiểm; đầu tư xây dựng vỉa hè các tuyến đường chính; ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông theo lộ trình. Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước phát huy hiệu quả. Nhiều công trình, khu đô thị có quy mô hiện đại được đầu tư, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị, không gian đô thị ngày càng phát triển hài hòa, đúng định hướng lấy trục sông Hiếu làm trung tâm. Đến nay, đã hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ và cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII (44/52 chỉ tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, tổng điểm đạt 83,29/100 điểm).

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Trong bối cảnh Chính phủ thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công, mặc dù đã được sự quan tâm, ưu tiên hỗ trợ của Tỉnh, sự chủ động phát huy nội lực của thành phố trong việc huy động nguồn vốn đầu tư, tuy nhiên tổng nguồn vốn huy động được vẫn chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và mong muốn của nhân dân thành phố. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư

công còn hạn chế, song nhu cầu đầu tư quá lớn, vì vậy việc bố trí vốn vẫn còn dàn trải và kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và gây khó khăn cho công tác điều hành và quản lý nguồn vốn.

- Các công trình tạo quỹ đất có tổng mức đầu tư lớn phải bố trí vốn nhiều năm, khó khăn cho việc hoàn thành công trình, sớm đưa vào đầu giá ảnh hưởng đến việc tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố. Các dự án đầu tư công của thành phố chủ yếu được bố trí nguồn vốn từ nguồn quỹ đất (đấu giá quyền sử dụng đất) nên không chủ động trong việc thanh toán khối lượng thực hiện, nhất là các dự án cần vốn để GPMB triển khai ở quý I hằng năm.

- Giai đoạn 2016-2020, nhiều chính sách mới về quản lý đầu tư công được ban hành cũng như thay đổi như: Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn; Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019,... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án.

- Công tác GPMB tuy đã có bước chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn rất nhiều vướng mắc, ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án, một số dự án phải gia hạn thời gian thực hiện (CSHT Tây Hùng Vương; CSHT đường Bà Triệu; CSHT và Khu dân cư hai bên đường Tuệ Tĩnh; đường Lê Lợi kéo dài;...), làm phát sinh tăng tổng mức đầu tư, dẫn đến khó khăn trong cân đối vốn và hạn chế hiệu quả đầu tư của các dự án. Một số dự án CSHT tạo quỹ đất, tái định cư giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp sang có tổng mức đầu tư lớn, nhiều vướng mắc nên vẫn chưa hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 cần tiếp tục tái cơ cấu để tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

- Công tác chuẩn bị đầu tư thực hiện chậm, chất lượng hồ sơ dự án vẫn còn có những hạn chế nhất định; nhiều dự án phải thực hiện bước lập quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500, sau đó mới lập dự án đầu tư, vì vậy thời gian kéo dài.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thu ngân sách trên địa bàn thiếu bền vững, nguồn thu để đầu tư XDCCB của thành phố chủ yếu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất, trong khi quỹ đất có vị trí thuận lợi để đầu tư khai thác ngày càng hạn hẹp; công tác khai thác quỹ đất còn khó khăn do trên địa bàn thành phố có 2 đơn vị thực hiện; thành phố chủ yếu khai thác các khu vực có quy mô nhỏ lẻ, không thuận lợi.

- Quy hoạch chung xây dựng thành phố còn nhiều bất cập, chậm được điều chỉnh, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại và chưa có tầm chiến lược

lâu dài; tỷ lệ quy hoạch chi tiết 1/500 còn thấp. Kinh phí phục vụ cho công tác lập quy hoạch còn hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn sự nghiệp và được bố trí nhiều năm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án nhất là các dự án CSHT tạo quỹ đất yêu cầu phải lập quy hoạch 1/500.

- Vị trí của thành phố có những điều kiện bất lợi, xa các trung tâm kinh tế lớn, nên khó khăn trong việc mời gọi, thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công cùng với việc tiếp cận các nguồn Trung ương, nước ngoài ngày càng khó khăn.

- Cơ chế, chính sách về GPMB chưa đồng bộ và còn bất cập; giá đất theo quy định của UBND tỉnh còn chênh lệch khá lớn so với giá thị trường. Mặc dù UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất cụ thể tuy nhiên so với thực tế, tại vị trí thu hồi đất, giá đất đền bù chưa tương xứng nên một số hộ dân bị ảnh hưởng vẫn thiếu sự đồng tình.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công được nhà nước ban hành tương đối đầy đủ, tuy nhiên còn thiếu cụ thể, chưa đồng bộ, còn chông chéo với các văn bản, quy định khác; chưa tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

- Tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai và dịch bệnh diễn biến khá phức tạp đã ảnh hưởng đến việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; nhất là đại dịch Covid 19 tác động lớn đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2020.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Do cấp tỉnh chậm ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn nên thành phố chưa ban hành Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, nên việc thống nhất danh mục chuẩn bị đầu tư hằng năm vẫn còn chậm, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Công tác lập, thẩm định hồ sơ dự án trước khi trình phê duyệt vẫn còn sai sót, dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung khối lượng thi công trong quá trình thực hiện. Một số đơn vị được giao làm chủ đầu tư, quản lý dự án năng lực quản lý còn hạn chế; năng lực của một số nhà thầu tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu, đơn vị quản lý thiếu kiểm soát hồ sơ trước khi phê duyệt.

- Công tác phân bổ nguồn vốn hàng năm vẫn còn có những bất cập nhất định, chưa lường định hết khả năng thực hiện và giải ngân vốn của từng dự án; phải thực hiện điều chỉnh vốn nội bộ qua các đợt 30/9 và 30/11 hàng năm.

- Công tác phối hợp thực hiện GPMB hiệu quả chưa cao; nhất là việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; một số trường hợp được bồi thường, hỗ trợ có những đòi hỏi vượt quá chính sách quy định của pháp luật; năng lực của

đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn có mặt hạn chế; trách nhiệm của các đơn vị được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý dự án trong công tác phối hợp giải phóng mặt bằng chưa cao, thiếu chủ động; một bộ phận người dân chưa chấp hành tốt chính sách của Nhà nước về công tác GPMB.

- Một số nhà thầu thi công thực hiện cùng lúc nhiều công trình phải bố trí nhân, vật lực dàn trải, dẫn đến thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

IV. Tình hình xử lý nợ đọng:

- Tổ chức quán triệt các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công, UBND thành phố đã xây dựng các phương án cụ thể để xử lý nợ đọng XDCB, cụ thể: Bố trí vốn kế hoạch hàng năm theo đúng nguyên tắc quy định. Chỉ đạo quyết liệt các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình, kiên quyết không để xảy ra tình trạng thi công khối lượng vượt kế hoạch vốn được giao.

- Trong giai đoạn 2016-2020, số dự án và số vốn có nợ đọng XDCB được cân đối xử lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được kiểm soát ở mức thấp. Đến nay chỉ còn nợ đọng 03 dự án nguồn vốn ngân sách tỉnh, với kinh phí là 0,34 tỷ đồng; nguồn vốn của thành phố chủ yếu là các công trình CSHT tái định cư phục vụ công tác GPMB cho các dự án trên địa bàn. Thành phố đã ưu tiên bố trí trả nợ cho các dự án phát sinh nợ XDCB từ nguồn vượt thu; vượt đấu giá quyền SDD để thanh toán khối lượng cho các dự án. Đến nay không còn nợ đọng XDCB đối với các công trình, dự án nguồn ngân sách thành phố.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, để chủ động trong việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đáp ứng yêu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, UBND thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn NSNN (vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ, vốn cân đối ngân sách địa phương...), nội dung như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 31/7/2020 về tình hình thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII; Chương trình toàn khóa của BCH Đảng bộ thành phố khóa XIII; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030-2035;

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND;

- Căn cứ Công văn số 1339/SKH-TH ngày 23/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025.

- Trên cơ sở đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2020; Dự báo tình hình vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ theo Chỉ thị của UBND tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực từ ngân sách thành phố;

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình;

- Trên cơ sở các chính sách đã ban hành, các kết luận các báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã trình Chính phủ và các bộ ngành liên quan, dự kiến khả năng huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác để đầu tư phát triển CSHT đô thị.

Trong đó chú ý một số điểm nhấn về quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội như sau:

+ Thực hiện tốt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, xác định trục sông Hiếu là trung tâm, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Hiếu đảm bảo đô thị phát triển hài hòa; phấn đấu đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, ứng bước trở thành thành phố thông minh.

+ Đầu tư công phải gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế đô thị, dịch vụ là mũi nhọn, phát triển công nghiệp sạch; nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng Đông Hà trở thành trung tâm triển lãm, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh, phát triển các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

+ Đầu tư phát triển hệ thống sông hồ theo hướng phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo nhu cầu tiêu ứng phục vụ sản xuất, khai thác dịch vụ và bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu góp phần chỉnh trang đô thị.

II. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025:

1. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của thành phố và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt.

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách thành phố.

5. Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn;

7. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

8. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án đầu tư công theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

b) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

c) Dự án trọng điểm của thành phố

d) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

e) Vốn chuẩn bị đầu tư

f) Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:

- Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.

- Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

III. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Trên cơ sở căn cứ và nguyên tắc, tiêu chí quy định tại mục I và II nêu trên, dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công; các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; kết quả rà soát dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp và các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, UBND thành phố lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của từng nguồn vốn như sau:

1. Tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Theo các Biểu mẫu và Phụ lục đính kèm như sau:

STT	Nội dung biểu mẫu	Tên biểu mẫu
I	Tổng hợp tình hình phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB do địa phương quản lý giai đoạn 2016-2020	Biểu số 01

STT	Nội dung biểu mẫu	Tên biểu mẫu
2	Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách thành phố	Biểu số 02
3	Bảng phân chia cơ cấu vốn theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2020	Biểu số 03
4	Chi tiết tình hình nợ đọng XDCCB giai đoạn 2016-2020	Biểu số 04
5	Danh mục các công trình không thực hiện trong giai đoạn 2016-2020	Biểu số 05
6	Chi tiết tình hình thực hiện các dự án nguồn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020	Biểu số 06
7	Chi tiết các công trình đầu tư công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025	Biểu số 07
8	Chi tiết các công trình đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2021-2025	Biểu số 08
9	Dự kiến các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh	Biểu số 09
10	Danh mục các dự án đầu tư công dự phòng giai đoạn 2021-2025	Biểu số 10
11	Bảng phân chia cơ cấu vốn theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố	Biểu số 11
12	Dự kiến nguồn đầu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.	Biểu số 12
13	Dự kiến nguồn vốn từ bán đầu giá các trụ sở	Biểu số 13
14	Dự kiến dự án nguồn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025	Biểu số 14
15	Phụ lục chi tiết các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025	Phụ lục 01

STT	Nội dung biểu mẫu	Tên biểu mẫu
16	Phụ lục giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị	Phụ lục 02

2. Các giải pháp huy động nguồn lực, đảm bảo cân đối nguồn đầu tư công theo kế hoạch

2.1. Đối với nguồn vốn TW, tỉnh hỗ trợ, nguồn vốn ODA:

Sau khi kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025 của Tỉnh được phê duyệt, thành phố sẽ cập nhật và triển khai các thủ tục liên quan theo đúng quy định của Luật đầu tư công. Dự kiến vốn Ngân sách tỉnh, TW hỗ trợ, vốn nước ngoài khoảng: 1.309,108 tỷ đồng, trong đó:

+ Tỉnh, TW hỗ trợ: 389,234 tỷ đồng (đối ứng vốn dự án AFD: 180,896 tỷ đồng).

+ Vốn vay AFD: 919,874 tỷ đồng (thành phố chuẩn bị đối ứng nguồn vốn ngân sách địa phương theo đúng tỷ lệ quy định).

2.2. Đối với nguồn vốn thành phố

Tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 phải đảm bảo là 1.390 tỷ đồng (*Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 1.135 tỷ đồng*), trong đó:

- Bố trí cho các dự án chuyên tiếp: 230,0 tỷ đồng.

- Bố trí cho các dự án khởi công mới: 1,160,0 tỷ đồng (bao gồm dự phòng: 125,0 tỷ tương đương 10,78%).

- Theo đó, UBND thành phố dự kiến huy động từ những nguồn sau:

+ Ngân sách XDCB tập trung (bao gồm nguồn vốn tỉnh cân đối đầu năm và các nguồn vốn khác bổ sung trong năm): 60,0 tỷ đồng (bình quân 12,0 tỷ đồng/năm).

+ Nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh hỗ trợ thành phố xây dựng đô thị loại II: 60,0 tỷ đồng (bình quân 12,0 tỷ đồng/năm).

+ Nguồn thu từ quỹ đất: 1.100 tỷ đồng (bình quân 220,0 tỷ/năm; bao gồm đấu giá 190,0 tỷ/năm và thu tiền sử dụng đất, tái định cư: 30,0 tỷ đồng/năm).

+ Nguồn đấu giá các trụ sở: 135,5 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn vay từ quỹ phát triển đất: 100 tỷ đồng (trả nợ trong kỳ 65,5 tỷ đồng).

2.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Xác định thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 là nhiệm vụ quan trọng, có vai trò quyết định trong tiến trình xây dựng, phát triển đưa

thành phố Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng toàn cầu, kinh tế thế giới suy giảm, kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại; khả năng nguồn lực của thành phố có hạn..., sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nhiệm vụ đầu tư công trung hạn 2021- 2025. Vì vậy, để hoàn thành kế hoạch đề ra, thành phố cần thực hiện xây dựng một số giải pháp sau:

- Chủ động, tích cực huy động, tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách TW, Tỉnh hỗ trợ, vốn nước ngoài, các nguồn vốn từ các chương trình nâng cấp, phát triển đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, phòng chống thiên tai... sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, sớm tham mưu tổng kết Nghị quyết 02 của BTV Tỉnh ủy và đề xuất ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà để tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư. Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan để quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, phát triển quỹ đất tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước, của tỉnh và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của thành phố nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

- Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, công trình thiết yếu. Đầu tư và phối hợp kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

- Chủ động thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được duyệt. Tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường không phù hợp với điều kiện thực tế; hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế không cao, đẩy mạnh công tác lập quy hoạch chi tiết; triển khai các dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có quy mô lớn, mang tính đột phá. Phối hợp kêu gọi đầu tư thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất; thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới kết hợp với dịch vụ, trung tâm thương mại kết hợp nhà phố, các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; kêu gọi xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng...

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác GPMB, huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác GPMB, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; ưu tiên bố trí vốn cho các khu dân cư, khu tái định cư nhằm tạo quỹ đất sạch phục vụ tái định cư, giao đất để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục nâng cao năng lực các Chủ đầu tư trong công tác quản lý, thực hiện các dự án đầu tư công, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến quá trình quản lý, giám sát thi công công trình, nhằm nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện dự án. Sớm kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực của Trung tâm Phát triển quỹ đất trong công tác GPMB và thực hiện nhiệm vụ khai thác quỹ đất, đảm bảo nguồn vốn thu từ quỹ đất.

IV. Kiến nghị đề xuất

Trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công; cùng với diễn biến của thời tiết, dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó lường. Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025, UBND thành phố kính đề nghị Tỉnh Ủy, HĐND và UBND tỉnh quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020; trên cơ sở đó, ban hành Nghị quyết mới về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà xứng tầm với đô thị tỉnh lỵ.

2. Kính đề nghị UBND tỉnh:

- Quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn lực cho thành phố từ vốn Ngân sách tỉnh, TW hỗ trợ; nguồn XDCB tập trung để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, sớm đạt đô thị loại II, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn, như Trung tâm hành chính thành phố; đường Trần Nguyên Hãn, đường Nguyễn Trãi nối dài, vỉa hè đường Hùng Vương, vỉa hè đường Lý Thường Kiệt,...

- Chỉ đạo Cục thuế tỉnh xây dựng phương án phân công người nộp thuế theo Quyết định 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó có tính đến đặc thù cho thành phố Đông Hà nhằm mục tiêu đạt số từ thuế và phí đạt 500 tỷ đồng, đảm bảo tự cân đối chi thường xuyên. Theo đó, phân công người nộp thuế cho thành phố quản lý doanh nghiệp có số vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng trở xuống.

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện đưa vào sử dụng khai thác các công trình thuộc dự án GMS; dự án xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố và các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm của thành phố đang triển khai thực hiện như: Đường tránh phía Đông; Đập ngăn mặn; Cầu kết nối khu đô thị Bắc Sông hiếu với trung tâm thành phố...

- Thống nhất chủ trương cho thành phố tạm ứng quỹ phát triển đất để thực hiện công tác GPMB đối với các dự án tạo quỹ đất trên địa bàn (dự kiến 10 tỷ đến 20 tỷ đồng/năm). Sau khi hoàn thành đưa vào đấu giá, thành phố sẽ hoàn trả theo từng dự án.

- Ủy quyền cho thành phố được kêu gọi nhà đầu tư các dự án sử dụng đất diện tích dưới 10 ha. Các dự án kêu gọi nhà đầu tư có sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án do các cơ quan của tỉnh thực hiện. Kiến nghị sau khi đấu thầu ưu tiên phần vượt giá khởi điểm để lại cho thành phố xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Nghiên cứu đầu tư một số tuyến giao thông kết nối quan trọng trong giai đoạn 2021 - 2025 như: Tuyến đường kết nối Trung tâm thành phố đến Trung tâm thị trấn Cửa Việt; tuyến đường kết nối Trung tâm thành phố đến Khu kinh tế Đông Nam; hoàn thành đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện đầu tư công 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- TT. Thành ủy;
- TT.HỆND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- CVP, PVP HỆND&UBND thành phố;
- Các phòng, ban ngành;
- UBND các phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KHỞI CÔNG MỚI GIAI
ĐOẠN 2021-2025

I. CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 06/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Xây dựng trung tâm hành chính với quy mô 07 tầng, diện tích khoảng 14.000m² và các hạng mục phụ trợ khác.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng trung tâm hành chính thành phố Đông Hà nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan HĐND&UBND thành phố, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chính quy, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến thực hiện các giao dịch hành chính công. Đồng thời, việc xây dựng trung tâm hành chính thành phố Đông Hà sẽ tạo nét mỹ quan và tương xứng với tầm vóc và sự phát triển thành phố Đông Hà nói riêng và của tỉnh Quảng Trị nói chung.

d. Tổng mức đầu tư: 150,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách tỉnh: 35,0 tỷ đồng; Ngân sách thành phố: 45,0 tỷ đồng; Nguồn bán đấu giá các trụ sở: 70,0 tỷ đồng.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

2. Hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển đô thị thông minh:

a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng trực tích hợp dữ liệu giữa các trung tâm thành phần.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về xây dựng đô thị thông minh.

d. Tổng mức đầu tư: 25,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2025

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

3. Dự án chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố

a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Đầu tư xây dựng các tuyến vỉa hè, thoát nước, công viên mini và các hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ chỉnh trang đô thị, đặc biệt với khu vực trung tâm là bộ mặt của thành phố.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về chỉnh trang đô thị.

- d. Tổng mức đầu tư: 100,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

4. Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu vực Khu phố 2, phường 5 (đường Mai Hắc Đế).

- a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, phường Đông Lê, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp các cống thoát, hồ thu để xử lý tình trạng ngập tại các khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và Khu phố 2, phường 5.
- c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết tình trạng ngập nặng, đặc biệt là vào các đợt mưa lũ, đảm bảo an toàn cho việc dạy và học của trường Phan Đình Phùng và người dân tại khu vực, xử lý kiến nghị của cử tri.
- d. Tổng mức đầu tư: 20,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2023
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

5. Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2):

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà.
- b. Quy mô: Xây dựng tuyến đường với chiều dài 1,651km, mặt cắt ngang đường: 25,5m (10,0+10,5,5+5,0); Khu tái định cư 3,5ha và đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, góp phần hoàn thiện hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội tại khu vực, kết nối vùng.
- d. Tổng mức đầu tư: 25,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2024
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn:
 - + Ngân sách trung ương hỗ trợ: 110,0 tỷ đồng.
 - + Ngân sách thành phố: 91,120 tỷ đồng.
 - Thời gian bố trí vốn: 04 năm.

6. Xây dựng mới Trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể:

- a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà.
- b. Quy mô:
 - Khối Thành ủy và các ban Đảng: Quy mô 05 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 4.000m², với các phòng chức năng như: sảnh khánh tiết; phòng làm việc; phòng truyền thống; phòng tiếp khách; phòng họp; hội trường và các phòng phụ trợ khác
 - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể: Quy mô 03 tầng, tổng diện tích xây dựng

khoảng 2.000m².

- Các hạng mục phụ trợ khác.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới Trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chính quy, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị.

d. Tổng mức đầu tư: 50,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2025

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

II. CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

1. Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Biểu: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Nâng cấp, sửa chữa tuyến với chiều dài 0,7km; Mặt cắt ngang đường: 4,5m (0,5+3,5+0,5).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư sửa chữa nâng cấp tuyến đường Nguyễn Biểu nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người dân khi lưu thông trên tuyến, chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 2,957 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2022.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm.

2. Đường nội Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Hữu Khiếu: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; UBND thành phố đã phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 2423/QĐ-UBND ngày 28/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,254km;. Mặt cắt ngang đường: 13,0m (3+7+3).

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố

d. Tổng mức đầu tư: 3,342 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

3. Đường Kiệt 251 Lý Thường Kiệt: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; UBND

thành phố đã phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 2436/QĐ-UBND ngày 28/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,255km, mặt cắt ngang đường 3,5m theo hiện trạng.

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố

d. Tổng mức đầu tư: 1,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2022.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm.

4. Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn cuối tuyến): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; UBND thành phố đã phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 2436/QĐ-UBND ngày 28/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,126km;. Mặt cắt ngang đường: 13,0m (3+7+3).

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố

d. Tổng mức đầu tư: 3,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2022.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm.

5. Đường nối từ đường Lê Thánh Tông đến đường Đặng Trần Côn: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,24km;. Mặt cắt ngang đường: 5,0m(3+7+3).

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố

d. Tổng mức đầu tư: 7,830 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

6. Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Tổng chiều dài 475,55m, Mặt cắt ngang đường 16m (4,0+8,0+4,0).
San nền phân lô và các hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 24,243 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn:

+ Ngân sách tỉnh: 20,0 tỷ đồng.

+ Ngân sách thành phố: 4,243 tỷ đồng.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

7. Đường nối từ đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa Khu phố 6, Phường 5

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài 150m, mặt cắt theo hiện trạng 5,0m và hệ thống thoát nước.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm hoàn thiện hạ tầng và chỉnh trang khu vực đô thị trung tâm thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 1,2 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

8. Xử lý các nút giao thông nguy hiểm.

a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Dự kiến xử lý khoảng 05 nút giao thông nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo an toàn giao thông và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố

d. Tổng mức đầu tư: 10,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 05 năm

9. Nâng cấp Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Trần Nhật Duật).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,6km, thảm nhựa bề rộng đường theo hiện trạng từ 7-8m).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm hoàn thiện hạ tầng và chỉnh trang khu vực đô thị trung tâm thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 7,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

10. Mở rộng, nâng cấp đường Lý Nam Đế

a. Địa điểm đầu tư: Phường 4, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,55km, bề rộng đường 13,0m.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, góp phần hoàn thiện hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội tại Phường 4.

d. Tổng mức đầu tư: 6,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

11. Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Nguyễn Phúc Nguyên).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,2km, bề rộng đường theo quy hoạch 20,5m (5,0+10,5+5,0).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, góp phần hoàn thiện hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội tại khu vực Phường 5.

d. Tổng mức đầu tư: 6,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

12. Đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến khu dân cư đường Đặng Dung

a. Địa điểm đầu tư: Phường 2, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 1,5km, bề rộng đường 23,0m.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư tuyến đường để kết nối các khu CSHT đã và đang được xây dựng như CSHT KDC đường Đặng Dung, CSHT KDC đường Cồn Cỏ, CSHT Đông Kênh N2,... và các dự án Khu đô thị mới đang lập quy hoạch, liên thông giữa các Phường 2, Đông Lễ và Đông Lương kết hợp với chỉnh trang khu vực hai bên tuyến.

d. Tổng mức đầu tư: 15,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

13. Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải đội 2 đến đường Đặng Dung).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 2, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,5km, bề rộng đường theo quy hoạch 20,5m (5,0+10,5+5,0).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm hoàn thiện tuyến đường Bùi Thị Xuân, kết nối giữa Quốc lộ 1A đến đường Đặng Dung và Đường Phường 2 đi Đông Lương Đông Lễ, chỉnh trang đô thị khu vực ven Sông Hiếu và đồng bộ với kết cấu hạ tầng chung của toàn thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 15,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 04 năm.

14. Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi).

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,5km, bề rộng đường theo QH 20,5m (5+10,5+5).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường để phục vụ nhu cầu giao thông của nhân dân, hoàn thiện quy hoạch đã được duyệt, kết nối đường Hùng Vương với đường Lê Lợi, tạo điều kiện để khai thác quỹ đất phía đông đường Lê Lợi

d. Tổng mức đầu tư: 20,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 04 năm

15. Đường vào Khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa Trang Đông Lương đến Khu phố Khe Lấp).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 2,0km, bề rộng đường theo QH 13m (3+7+3).

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường để tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho nhân dân khu vực Khe Lấp và các khu vực xung quanh, góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế vùng và hoàn thiện đề án Phát triển kết cấu hạ tầng vành đai thành phố Đông Hà.

d. Tổng mức đầu tư: 15,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

16. Đường Bà Triệu (đoạn qua chợ Đông Hà).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,2km, bề rộng đường theo quy hoạch 20,5m (5,0+10,5+5,0)

c. Mục tiêu đầu tư: Kết nối đường Bà Triệu với Quốc lộ 1A, chỉnh trang khu vực chợ Đông Hà, tạo thành tuyến giao thông xuyên suốt nối Phường 4, phường 3, phường 1 với Quốc lộ 1A.

d. Tổng mức đầu tư: 7,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

17. Nâng cấp đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 1,0km, bề rộng đường theo hiện trạng 10,0m (1,5+7,0+1,5)

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, góp phần hoàn thiện hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội tại khu vực.

d. Tổng mức đầu tư: 10,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

18. Đường nối từ đường Chi Lăng đến đường Dinh Cát, phường 4

a. Địa điểm đầu tư: Phường 4, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Chiều dài tuyến khoảng 0,5km, bề rộng đường theo quy hoạch 13,0m (3+7,0+3)

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm chỉnh trang và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, góp phần hoàn thiện hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội tại khu vực.

d. Tổng mức đầu tư: 6,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2025-2027.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

II. CÔNG TRÌNH CSHT TẠO QUỸ ĐẤT.

II.1. CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI.

1. Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; UBND thành phố đã phê duyệt Dự án đầu tư tại QĐ số 2471/QĐ-UBND ngày 30/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng CSHT khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2) góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được

duyệt, chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng thế mạnh địa phương và thu hút đầu tư phát triển khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 25,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

2. Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 3):

Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 22/7/2020; UBND thành phố đã phê duyệt Dự án đầu tư tại QĐ số 2476/QĐ-UBND ngày 30/10/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: 3,1ha

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng CSHT khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2) góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng thế mạnh địa phương và thu hút đầu tư phát triển khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 25,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

3. Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 22/7/2020;

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, Phường 5, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Hoàn thiện hạ tầng với quy mô 0,5ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng các lô đất lẻ trong các khu dân cư để khai thác và sử dụng nhằm chỉnh trang đô thị và tạo nguồn thu từ quỹ đất..

d. Tổng mức đầu tư: 2,230 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2022

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

4. Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: 3,65ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng CSHT khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3) góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt (đã thực hiện 02 giai đoạn trước), chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng thế mạnh địa phương và thu hút đầu tư phát triển khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 32,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

5. CSHT Khu dân cư Đông Trường Sơn, Phường 3.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 1,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết các kiến nghị cử tri và chỉnh trang hoàn thiện hạ tầng khu vực.

d. Tổng mức đầu tư: 5,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

6. Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 3).

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 2,7ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 19,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

7. Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 22/7/2020;

a. Địa điểm đầu tư: thành phố Đông Hà.

b. Quy mô: Hoàn thiện hạ tầng với quy mô 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng các lô đất lẻ trong các khu dân cư để khai thác và sử dụng nhằm chỉnh trang đô thị và tạo nguồn thu từ quỹ đất..

d. Tổng mức đầu tư: 5,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

8. Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 4).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 2,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt (đã thực hiện 03 giai đoạn). Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 15,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2025

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

9. Xây dựng CSHT Khu dân cư Phía Đông đường Lê Lợi (giai đoạn 1).

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực và chỉnh trang đô thị tại khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 35,8 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2026

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

10. Khu dân cư hai bên đường Lê Thánh Tông, phường Đông Thanh (giai đoạn 1).

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Phát triển quỹ đất ở đô thị tại khu vực mới và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 21,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

11. Xây dựng CSHT khu dân cư Nguyễn Du - Lý Thường Kiệt (giai đoạn 2).

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực và chỉnh trang đô thị tại khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 21,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

12. Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Bảo và đường Thành Cổ (giai đoạn 2)

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 3,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực và chỉnh trang đô thị tại khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 21,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2025-2027

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

13. Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây làng Hòa Bình.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 2,3ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Chỉnh trang đô thị tại khu vực, phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.

d. Tổng mức đầu tư: 19,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2025-2027

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

14. Xây dựng CSHT khu dân cư Vùng Đạc, Vùng Choi, Vùng Mã Cừa, phường Đông Giang.

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà
 - b. Quy mô: 8,50ha.
 - c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, chỉnh trang đô thị, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất và phát triển hạ tầng khu vực ngoại thành.
 - d. Tổng mức đầu tư: 55,0 tỷ đồng.
 - e. Thời gian thực hiện: 2025-2027
 - f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm
- 15. Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn**

2).

- a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: 4,4ha.
- c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần cụ thể hóa các nội dung đề án quy hoạch được duyệt, sắp xếp lại dân cư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư phát triển khu vực và chỉnh trang đô thị tại khu vực. Phát triển quỹ đất ở đô thị và tái định cư, hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, tạo nguồn thu từ quỹ đất.
- d. Tổng mức đầu tư: 30,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2025-2027
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

II.2. CÔNG TRÌNH TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN SANG KHỞI CÔNG MỚI

1. Đường Tuệ Tĩnh và CSHT Khu dân cư hai bên tuyến

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: 2,0ha.
- c. Mục tiêu đầu tư: Tái cơ cấu, điều chỉnh để hoàn thành dự án và khai thác quỹ đất.
- d. Tổng mức đầu tư: 8,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2023
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

2. Đường Lê Lợi nối dài đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và xây dựng CSHT hai bên tuyến

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Giải phóng mặt bằng và hoàn thiện tuyến đường (Hộ Hòa – Soái).
- c. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thành công tác GPMB, đảm bảo thông tuyến.
- d. Tổng mức đầu tư: 5,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2022
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

3. Hoàn thiện đường 47,0m và các hạ tầng khu CSHT Khu TĐC Bắc sông Hiếu

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: 2,5ha.
- c. Mục tiêu đầu tư: Tái cơ cấu, điều chỉnh dự án, hoàn thành xây dựng tuyến đường 47,0m (thông tuyến từ Quốc lộ 1A đến đường sắt Bắc-Nam) để chỉnh trang và khai thác quỹ đất có giá trị cao.
- d. Tổng mức đầu tư: 25,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2022-2025
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 04 năm.

4. Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Hùng Vương

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: 10,0ha.
- c. Mục tiêu đầu tư: Tái cơ cấu, điều chỉnh dự án, triển khai thực hiện dự án để chỉnh trang khu vực khai thác quỹ đất.
- d. Tổng mức đầu tư: 65,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2025-2027
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

IV. CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

1. Nhà đa năng và hàng rào phía sau trường THCS Hiếu Giang: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây mới nhà đa năng với tổng diện tích xây dựng 463m^2 , hàng rào 100m và các hạng mục phụ trợ.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 4,050 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

2. Xây mới 04 phòng học bộ môn và nhà đa năng trường Tiểu học và THCS Phường 3: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây mới nhà đa năng diện tích 463m^2 ; 04 phòng học bộ môn diện tích 600m^2 .

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây mới 04 phòng học bộ môn và nhà đa năng Trường tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3 nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên nâng cao chất lượng thực hành các môn học và tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 8.103 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

3. Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Du: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây mới nhà đa năng với tổng diện tích xây dựng 463m^2

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 3,6 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

4. Cổng và tường rào mặt trước trường THCS Nguyễn Trãi: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

- a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Cổng chính, tường rào mặt trước (phía Nam): 110m; cổng phụ, tường rào mặt bên (phía Đông): 100m; lát gạch sân mặt trước cổng chính: 1.045m².
- c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới cổng, tường rào Trường THCS Nguyễn Trãi nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, phục vụ công tác dạy và học của nhà trường.
- d. Tổng mức đầu tư: 1,6 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2022

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

5. Xây mới 06 phòng học, hàng rào phía sau và hạng mục PCCC trường Tiểu học Đông Thanh: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 06 phòng học diện tích 640m², hàng rào 180m, sân bê tông 500m² và hạng mục phòng cháy chữa cháy.

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng 06 phòng học Trường tiểu học Đông Thanh nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường

d. Tổng mức đầu tư: 6,255 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

6. Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới khối nhà Hiệu bộ: 570m², khối nhà phục vụ học tập: 570m², nhà đa năng: 656m², cầu nối: 117,5m², nhà để xe học sinh: 403,5m², nhà để xe giáo viên: 264m², sân trường: 4.608m² và các hạng mục phụ trợ khác.

c. Mục tiêu đầu tư Nhằm xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các hạng mục của Trường THCS Nguyễn Trãi, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh trên địa bàn.

d. Tổng mức đầu tư: 30,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn:

+ Ngân sách tỉnh: 11 tỷ đồng.

+ Ngân sách thành phố: 19,0 tỷ đồng.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

7. Nhà đa năng trường tiểu học Hùng Vương

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới nhà đa năng với diện tích khoảng 460m².

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 3,6 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

8. Nhà đa năng trường tiểu học Hàm Nghi

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới nhà đa năng với diện tích khoảng 460m².

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 3,6 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

9. Nhà đa năng trường THCS Trần Hưng Đạo

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới nhà đa năng với diện tích khoảng 460m².

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 3,6 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

10. Xây mới 03 phòng học trường Tiểu học Võ Thị Sáu

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới 03 phòng học với diện tích 320m².

c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới 03 phòng học trường Tiểu học Võ Thị Sáu nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học; tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

d. Tổng mức đầu tư: 3,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm.

11. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Nhà 02 tầng 12 phòng học, diện tích khoảng 2.400m², nhà hiệu bộ 300m², nhà học bộ môn 02 tầng diện tích khoảng 600m², cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ.

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang để sáp nhập các trường tiểu học và THCS trên địa bàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý cũng như việc dạy, học của giáo viên và học sinh trên địa bàn phường Đông Giang.

d. Tổng mức đầu tư: 30,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2025-2027.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

IV. CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Vĩa hè Tạ Quang Bửu: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

2. Vĩa hè Đoàn Thị Điểm: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

3. Vĩa hè đường Nguyễn Du (từ Quốc lộ 9 đến đường Lý Thường Kiệt): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

4. Vĩa hè, thoát nước đường Phan Huy Chú: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

5. Điện chiếu sáng đường nội từ đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

6. Điện chiếu sáng đường Hàn Mặc Tử (đoạn từ đường Trần Quang Khải đến đường Chu Mạnh Trinh): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

7. Xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố (Đường Đoàn Khuê, Khu phố 4 - phường Đông Lễ, Khu phố 1- phường Đông Lương và Kiệt 154 đường Lê Lợi): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

8. Vĩa hè và hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt

a. Địa điểm đầu tư: Phường 5, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng mới tuyến bó vỉa, vỉa hè bằng gạch bê tông giả đá với chiều dài 2,863km, diện tích lát gạch khoảng 27.271m², hệ thống cây xanh và bồn hoa.

c. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng định hướng quy hoạch chung hiện đại, có hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, bền vững; nhằm chỉnh trang và hoàn thiện hệ thống mạng lưới giao thông đô thị của thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 20,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 20,0 tỷ đồng.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

e. Thời gian thực hiện: 2021-2023.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

9. Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4.

a. Địa điểm đầu tư: Phường 4, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 4,6ha, trong đó: mở rộng 2,6ha, chỉnh trang 2,0ha.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo nhu cầu chôn cất của người dân và chỉnh trang, thực hiện quy hoạch nghĩa trang được duyệt.

d. Tổng mức đầu tư: 10,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2023-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm

10. Hệ thống đèn chiếu sáng và trang trí điện tử.

a. Địa điểm đầu tư: thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Dự kiến 6,0km điện chiếu sáng và trang trí điện tử.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo nhu cầu chôn cất của người dân và chỉnh trang, thực hiện quy hoạch nghĩa trang được duyệt.

d. Tổng mức đầu tư: 10,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 05 năm

V. CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.

1. Xử lý các điểm sạt lở khẩn cấp trên địa bàn thành phố.

a. Địa điểm đầu tư: thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xử lý các điểm sạt lở khẩn cấp do ảnh hưởng của Sông Hiếu, sông Thạch Hãn đặc biệt là các điểm xung yếu ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khắc phục tình trạng sạt lở có thể ảnh hưởng đến tài sản và an toàn của người dân..

d. Tổng mức đầu tư: 15,0 tỷ đồng.

- e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm

2. Nạo vét các Hói trên địa bàn phường Đông Thanh và Đông Giang.

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Đầu tư nạo vét Hói Sông thuộc địa phận phường Đông Giang và Đông Thanh với chiều dài khoảng 7,0km.
- c. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư nạo vét các Hói để đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp, tránh tình trạng ngập úng vào mùa mưa lũ.
- d. Tổng mức đầu tư: 4,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2025
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

3. Vùng trồng hoa chậu tập trung tại phường Đông Giang:

- a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Đầu tư san nền, hệ thống cấp điện, cấp nước và các hạng mục khác phục vụ trồng hoa với diện tích khoảng 5,7ha.
- c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo ra vùng trồng hoa chuyên canh chất lượng cao, tạo điều kiện phát triển kinh tế cho người dân và hoàn thiện đề án Phát triển nông nghiệp đô thị thành phố
- d. Tổng mức đầu tư: 5,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

4. Các công trình phát triển nông nghiệp đô thị:

- a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà
- b. Quy mô: Đầu tư các hạng mục phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị, xây dựng các vùng chuyên canh áp dụng nông nghiệp công nghệ cao.
- c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về xây dựng nông nghiệp công nghệ cao và góp phần hoàn thiện đề án Phát triển nông nghiệp đô thị thành phố
- d. Tổng mức đầu tư: 5,0 tỷ đồng.
- e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.
- f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:
 - Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

VII. CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Thiết chế văn hóa và Thể dục thể thao Phường 1: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

2. Xây dựng vườn hoa mini tại nút giao Nguyễn Thượng Hiền, Bùi Thị Xuân và Kim Đồng: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

3. Xây dựng các vườn hoa mini thành phố (Đường Lê Lợi, đường Thành Cổ và Đường nối Kiệt 42 Lương Ngọc Quyến đến Kiệt 317 Quốc lộ 9): Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

4. Nâng cấp, sửa chữa các công trình Nhà văn hóa trên địa bàn thành phố:

a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Dự kiến sửa chữa, nâng cấp từ 10-15 nhà văn hóa khu phố trên địa bàn.

c. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, nâng các nhà văn hóa đã xuống cấp nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân, đặc biệt là các khu phố đã tiến hành sáp nhập địa giới hành chính cần mở rộng quy mô nhà văn hóa.

d. Tổng mức đầu tư: 10,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2021-2025.

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 05 năm.

5. Xây dựng 02 sân Tennis tại trung tâm VHTT-TDTT thành phố:

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Xây dựng 02 sân Tennis và các hạng mục phụ trợ với diện tích khoảng 1.000m².

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ phong trào thể dục thể thao của người dân thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 4,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

6. Hoàn thiện Thiết chế văn hóa và thể dục thể thao Phường 1:

a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, hành phố Đông Hà

b. Quy mô: San nền với diện tích 0,7ha, xây dựng sân thể dục thể thao với diện tích khoảng 1.000m² và các hạng mục phụ trợ khác.

c. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện Khu Thiết chế văn hóa và thể dục thể thao Phường 1 nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người dân trên địa bàn phường.

d. Tổng mức đầu tư: 4,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2024

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

7. Bia di tích lịch sử Cầu Lai Phước và công viên Mini:

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Bia di tích và Công viên mini 500m².

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tưởng niệm di tích lịch sử cầu Lai Phước và tạo nét cảnh quan công vào phía Nam thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 3,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2025

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

8. Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thành phố Đông Hà:

a. Địa điểm đầu tư: Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà

b. Quy mô: Diện tích khoảng 1400m², sức chứa 1.000 chỗ ngồi.

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ các hoạt động thi đấu, luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các sự kiện của thành phố.

d. Tổng mức đầu tư: 30,0 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2024-2026

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 03 năm.

VII. CÁC CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 5: Dự án đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

2. Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3:

a. Địa điểm đầu tư: Phường 3, Thành phố Đông Hà

b. Quy mô: 01 tầng, diện tích 214m²

c. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, duy trì nề nếp, tác phong chính quy chuyên nghiệp của lực lượng vũ trang địa phương; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc địa bàn.

d. Tổng mức đầu tư: 1,2 tỷ đồng.

e. Thời gian thực hiện: 2022-2023

f. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn:

- Cơ cấu vốn: Ngân sách thành phố.

- Thời gian bố trí vốn: 02 năm

3. Các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ:

a. Địa điểm đầu tư: Thành phố Đông Hà

b. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình phục vụ mục tiêu phòng thủ vững chắc hậu phương.

- c. Tổng mức đầu tư: 20,0 tỷ đồng.
- d. Thời gian thực hiện: 2021-2025
- e. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn
 - Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 05 năm

4. Sửa chữa Trụ sở Công an thành phố

- a. Địa điểm đầu tư: Phường 1, thành phố Đông Hà
- b. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa trụ sở nhằm phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh xã hội.

- c. Tổng mức đầu tư: 3,8 tỷ đồng.
- d. Thời gian thực hiện: 2021-2022
- e. Cơ cấu nguồn vốn và thời gian bố trí vốn
 - Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
 - Thời gian bố trí vốn: 03 năm

VIII. ĐỐI ỨNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA

Bố trí đối ứng từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các công trình xã hội hóa theo các đề án. Cụ thể:

1. Đối ứng xã hội hóa hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư: 9,0 tỷ đồng.
2. Đối ứng xã hội hóa hệ thống thoát nước khu dân cư: 8,0 tỷ đồng.
3. Đối ứng xã hội hóa các thiết chế văn hóa: 8,0 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn bố trí đối ứng cho các công trình xã hội hóa là 20,0 tỷ đồng.

VIII. ĐỐI ỨNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VEN BIÊN MIỀN TRUNG HƯỚNG TỚI TẦNG TRƯỞNG XANH VÀ ỨNG PHÓ BIÊN ĐỔI KHÍ HẠN - TIỂU DỰ ÁN ĐÔNG HÀ

Hiện UBND tỉnh đang trình Chính phủ, Bộ Kế hoạch và đầu tư về chủ trương đầu tư dự án nêu trên, trong đó phần đối ứng từ ngân sách thành phố dự kiến để thực hiện dự án là 34,0 tỷ đồng.

IX. VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, các công trình phải được bố trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư hàng năm. Dự kiến bố trí 10,0 tỷ đồng để thực hiện.

X. QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Bố trí vốn để quyết toán công trình hoàn thành: 15,0 tỷ đồng.

XI. DỰ PHÒNG

Nguồn vốn dự phòng để thực hiện các công trình cấp bách: 125,0 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 10,78%).

PHỤ LỤC 2 GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Sau khi tiếp thu hoàn chỉnh theo kết luận của UBND thành phố, ngày 04/11/2020, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã có Công văn số 810/TCKH-KH về việc góp ý dự thảo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố,

Đã có 8 đơn vị tham gia ý kiến, Phòng Tài chính – Kế hoạch đã tiếp thu, tổng hợp và giải trình cụ thể như sau:

1. Đối với các ý kiến đề nghị bổ sung các công trình Vĩa hè, điện chiếu sáng, thoát nước:

Phòng TC-KH đã tiếp thu và sẽ bố trí danh mục cụ thể tại Dự án Chính trang đô thị khu vực trung tâm thành phố Đông Hà. Ngoài ra, một số tuyến do UBND các phường đề nghị đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư trình chủ trương đầu tư từ nguồn vốn dự án GMS (cụ thể tại Biểu số 9: Danh mục các dự án đầu tư công dự phòng giai đoạn 2021-2025) .

2. Đối với các ý kiến cụ thể:

2.1. Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố: Đã tiếp thu và chỉnh sửa.

2.2. Trung tâm PTQĐ thành phố: Đã bổ sung các công trình chuyển tiếp và một số công trình khởi công mới.

2.3. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Đã tiếp thu và bổ sung danh mục đối với công trình Bia di tích lịch sử cầu Lai Phước và công viên mi ni.

- Đối với công trình Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cảng quân sự thành phố Đông Hà đã bổ sung danh mục dự phòng (do đã chuyển nhiệm vụ sang BQL dự án các công trình giao thông tỉnh)

2.4. UBND Phường Đông Thanh: Đã bổ sung các công trình Nâng cấp đường Hồ Quý Ly; cập nhật dự án Hoàn thiện đường 47,0 m và hạ tầng khu TĐC Bắc sông Hiếu.

2.5. UBND phường Đông Lễ, Đông Lương: Đã bổ sung công trình kè chống xói lở khẩn cấp vào danh mục.

2.6. UBND Phường 4: Đã bổ sung danh mục đường Lý Nam Đế và đường nối từ đường Chi Lăng đến đường Dinh Cát.

2.7. Phòng Kinh tế: Đã tiếp thu và chỉnh sửa. Riêng đối với các công trình phát triển nông nghiệp đô thị sau khi được phê duyệt đề án sẽ bố trí bổ sung từ nguồn dự phòng (hiện nay bố trí 5,0 tỷ).

3. Nội dung khác

- Trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp, trong lúc nhu cầu đầu tư quá lớn. Vì vậy, căn cứ khả năng huy động nguồn lực để cân đối và bố trí danh mục phù hợp. Các danh mục còn lại tiếp thu để tiếp tục đưa vào Kế hoạch đầu tư công giai đoạn tiếp theo.

- Đối với các công trình dự phòng, trong trường hợp không được các cấp thẩm quyền đầu tư, thì sẽ được xem xét sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện.

- Đối với các công trình cấp bách phát sinh trong giai đoạn 2021-2025, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ trình lãnh đạo thành phố được xem xét quyết định sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện.

BIỂU SỐ 01:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XDCB DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ 2016-2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Phân bổ vốn 2016 -2020					Tổng cộng (2016-2020)
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	Tổng số						
I	Vốn ngân sách TW hỗ trợ, nước ngoài và tỉnh quản lý	236.651	404.849	231.201	233.357	228.600	1.334.658
1	Vốn TW hỗ trợ có mục tiêu	111.628	244.019	91.201	53.898	33.100	533.846
2	Vốn NQ 39	28.211	100.056	41.800	8.238		178.305
3	Vốn trái phiếu chính phủ	0	0	0	0	0	0
4	Vốn XDCB tập trung	26.133	89.447	49.401	45.060	33.100	243.141
5	Vốn hỗ trợ đối ứng ODA	13.400	27.800	0	0	0	41.200
6	Vốn nước ngoài	43.284	26.716	0	0	0	70.000
7	Vốn xổ số kiến thiết	0	0	0	600	0	600
8	Vốn quỹ đất tỉnh	0	0	0	0	0	0
9	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ KCH trường lớp học và nhà công vụ giáo viên	600	0	0	0	0	600
II	Vốn ngân sách thành phố quản lý	125.023	160.830	140.000	179.459	195.500	800.812
1	Vốn XDCB tập trung	9.000	66.500	20.000	25.559	20.000	141.059
2	Vốn quỹ đất và thu sử dụng đất	92.600	86.000	102.000	135.000	175.500	591.100
3	Vốn XDCB bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách	22.113	7.950	18.000	18.900	0	66.963
4	Vốn hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn	700	0	0	0	0	700
5	Vốn KCH giao thông	302	188	0	0	0	490
6	Vốn KCH Kênh mương	307	192	0	0	0	499

BIỂU SỐ 2

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12
	TỔNG SỐ			1.585.250	1.246.206	1.142.363	800.812	1.127.363	800.812	
A.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG CỘNG			868.625	821.478	559.548	493.096	544.548	493.096	
I.	Công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tạo quỹ đất			699.396	669.249	434.160	399.375	434.160	399.375	
I.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			6.395	6.395	6.060	6.060	6.060	6.060	
1	XD CSHT khu dân cư đường Trần Phú (khu lương thực cũ)		2446; 30/10/2015	5.192	5192	5.130	5.130	5.130	5.130	
2	XDCSHT các khu đất lè, lô đất lè trong khu dân cư TP Đông Hà		1491; 30/7/2015	1.203	1203	930	930	930	930	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			310.397	280.250	231.065	197.280	231.065	197.280	
1	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ Phường 3 thuộc dự án hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông MêKông		1843; 01/9/2015	6.231	1.706	6.149	1.706	6.149	1.706	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
2	XD CSHT KDC dãy 2 đường Khoa Bảo (giữa hai tuyến đường: Khoa Bảo - Thành Cò)	7400248	1395; 26/10/2012	25.602	25.602	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	
3	XD CSHT khu tái định cư KP7 phường Đông Thanh		1939; 21/9/2011	25.758	8.158	23.500	5.900	23.500	5.900	23.500	5.900	
4	XD CSHT khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (Nguyễn Du-Trần Bình Trọng)	7311398	1054; 6/9/2010	17.061	17.061	16.295	16.295	16.295	16.295	16.295	16.295	
5	XD CSHT khu dân cư Vĩnh Phước, phường Đông Lương	7432437	1871; 30/10/2013	6.215	6.215	7.830	7.830	7.830	7.830	7.830	7.830	
6	XD CSHT khu dân cư Lê Thánh Tông - Trường Chinh	7342592	1337a; 25/10/2011	28.573	28.573	22.500	22.500	22.500	22.500	22.500	22.500	
7	XD CSHT khu dân cư khu phố Tây Tri, phường 1	7478570	2216; 30/10/2014	43.177	43.177	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	
8	Hạ tầng kỹ thuật KDC kp4-P1 (khu sông Đà 6)		1379; 28/11/2011	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư Thương bình cũ, phường 3	7492241	2227; 30/10/2015	7.272	7.272	6.330	6.330	6.330	6.330	6.330	6.330	
10	XD CSHT khu ẩm thực và Chợ đêm	7448649	1868; 30/10/2013	14.416	14.416	11.080	11.080	11.080	11.080	11.080	11.080	
11	Xây dựng CSHT Khu dân cư 2 bên đường Hàn Thuyên, Phường Đông Lễ		2429; 30/10/2015	14.925	14.925	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700	
12	XD Trung tâm văn hóa phường 4	7478583	2206; 30/10/2014	3.946	3.946	3.400	3.400	3.400	3.400	3.400	3.400	
13	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Đặng Dung, Phường 2	7555455	2430; 30/10/2015	13.970	13.970	11.300	11.300	11.300	11.300	11.300	11.300	
14	Xây dựng CSHT Khu TĐC bắc Sông Hiếu		1190; 30/10/2011	66.160	59.418	39.568	32.826	39.568	32.826	39.568	32.826	
15	Xây dựng CSHT Khu dân cư 2 bên đường Cồn Cò	7557756	2428; 30/10/2015	14.986	14.986	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
16	XD CSHT các khu TĐC phục vụ GPMB Quảng Trường nhà VH Trung tâm Tỉnh giai đoạn 2	7365839	1557; 31/8/2012	6.280	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0		
17	XD CSHT khu dân cư Đồng ruộng, phường 2	7480945	2215; 30/10/2014	10.782	10.782	9.370	9.370	9.370	9.370	9.370		
3	Công trình khởi công mới 2016-2020			382.604	382.604	197.035	196.035	197.035	197.035	196.035		
1	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Đặng Dung (gđ 2)		3260; 31/10/2016	14.942	14.942	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500		
2	Xây dựng CSHT KDC Kp7, phường Đồng Thanh (gđ 2)	7627693	3229; 31/10/2016	2.285	2.285	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200		
3	Xây dựng CSHT KDC đường Thanh Niên, phường Đông Giang (gđ 2)	7627694	3228; 31/10/2016	15.000	15.000	11.600	11.600	11.600	11.600	11.600		
4	XD CSHT KDC khu phố 1A, phường Đồng Lễ	7677485	2264; 30/10/2017	8.048	8.048	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000		
5	XD CSHT KDC Đồng Soi (gđ 2)	7709411	2290; 31/10/2017	22.283	22.283	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000		
6	CSHT khu dân cư Đồng Soi, phường 3	7559829	131; 17/01/2018	21.009	21.009	18.600	18.600	18.600	18.600	18.600		
7	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái	7624736	3214; 28/10/2016	14.432	14.432	14.045	14.045	14.045	14.045	14.045		
8	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Bà Triệu, phường 4	7613717	3225; 31/10/2016	14.999	14.999	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000		
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khoá Bảo, Phường 3		619; 26/3/2019	17.686	17.686	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000		
10	CSHT khu dân cư đường Đặng Dung (giai đoạn 3)	7663692	2261; 30/10/2017	21.369	21.369	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố						
11	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Cồn Cỏ (GD 2)	7664136	2262; 30/10/2017	14.996	14.996	13.060	13.060	13.060	13.060	13.060	
12	Xây dựng CSHT Khu dân cư tuyến đường dọc số 3 giao tuyến quy hoạch số 4 thuộc khu tái định cư đường Trần Nguyên Hãn	7664135	2263; 30/10/2017	5.908	5.908	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
13	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Cồn Cỏ		2518; 29/10/2018	30.404	30.404	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100	
14	Cắm mốc phân lô các lô đất lẻ phía Nam cầu sông Hiếu, Phường 3 và khu 3, khu phố 7 phường Đông Thanh		2561; 31/10/2018	2.166	2.166	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
15	CSHT khu dân cư đường Thanh Niên	7559832	2275; 26/9/2018	17.832	17.832	15.730	14.730	15.730	14.730	14.730	
16	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)		1800; 14/8/2020	20.987	20.987	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	
17	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên		2594; 31/10/2019	35.950	35.950	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	
18	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3		1789; 13/8/2020	18.597	18.597	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	
19	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)		1813; 19/8/2020	14.667	14.667	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000	
20	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 2)		2602; 31/10/2019	24.998	24.998	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	
21	Xây dựng CSHT Khu đất lẻ khu phố 5, phường Đông Thanh		2590; 31/10/2019	6.163	6.163	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	
22	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía đông Kênh N2		1850; 26/8/2020	37.883	37.883	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	
II.	Công trình trang trí, điện chiếu sáng, vỉa hè			76.125	74.125	61.350	52.050	61.350	52.050	52.050	
I.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			5.755	3.755	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Tổng số		
1	Xây dựng cột điện từ ngã tư đường Hùng Vương - Lý Thường Kiệt	7498518	2347; 29/10/2014	5.755	3755	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			15.689	15.689	12.430	5.430	12.430	5.430	5.430	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt và đường Nguyễn Du (đoạn QL1A - Trần Bình Trọng)	220140001	1342; 25/10/2011	8.538	8.538	7.000	0	7.000	0	0	
2	Xây dựng hệ thống công thoát chung từ đường Hùng Vương đến đường Lê Thánh Tông		2433; 30/10/2015	1.275	1.275	780	780	780	780	780	
3	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Lê Thánh Tông "Hùng Vương - Hàm Nghi"		2414; 29/10/2015	1.090	1.090	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
4	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Mai Hắc Đế		2438; 30/10/2015	735	735	700	700	700	700	700	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Trần Đại Nghĩa		2413; 29/10/2015	1.300	1.300	900	900	900	900	900	
6	Hệ thống cấp điện, cấp nước CSHT khu dân cư Kp5, ĐLê		2432; 30/10/2015	456	456	310	310	310	310	310	
7	Hệ thống thoát nước CSHT khu dân cư Ruộng Mụ Trưng		2436; 30/10/2015	895	895	800	800	800	800	800	
8	Xử lý thoát nước ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường Huyền Trân Công Chúa		2439; 30/10/2015	1.400	1.400	940	940	940	940	940	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			54.681	54.681	45.720	43.420	45.720	43.420	43.420	
1	Vườn Hoa mi ni góc đường Hùng Vương giao Trần Phú	7664132	2258; 30/10/2017	852	852	700	700	700	700	700	
2	Điện chiếu sáng đường Chu Mạnh Trinh		2272; 30/10/2017	795	795	780	780	780	780	780	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
3	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Cảnh Chân		2141; 17/10/2017	652	652	400	400	400	400	400		
4	Điện chiếu sáng đường Hoàng Thị Ái (Kp8-P5)		2214; 26/10/2017	427	427	400	400	400	400	400		
5	Điện chiếu sáng đường Võ Thị Sáu và Trương Hán Siêu		2274; 30/10/2017	807	807	790	790	790	790	790		
6	Điện chiếu sáng đường Lê Văn Huu		2273; 30/10/2017	386	386	300	300	300	300	300		
7	Đường giao thông cụm CN phường 4		2097; 11/10/2017	827	827	780	780	780	780	780		
8	Via hè đường Lê Thánh Tông (đoạn từ đường Lê Lợi đến Ga Đông Hà)	7664133	1635; 09/8/2017	1.850	1.850	1.520	1.520	1.520	1.520	1.520		
9	Via hè Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Đoàn Khuê)	7664134	1634; 09/8/2017	1.600	1.600	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400		
9	Vườn hoa cây xanh trước Trụ sở tỉnh ủy		113; 23/01/2017	2.322	2.322	2.300	0	2.300	2.300	0		
10	Hệ thống điện chiếu sáng công viên Lê Duẩn		3220; 28/10/2016	1.071	1.071	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000		
11	Điện chiếu sáng đường Lý Nam Đế (Qlô 9 đến Hồ Km6)	7596779	3227; 31/10/2016	400	400	350	350	350	350	350		
12	Điện chiếu sáng đường Lê Thế Tiết, phường 2		3227; 31/10/2016	505	505	450	450	450	450	450		
13	Điện chiếu sáng đường Trần Phú (Hùng Vương - Trần Hưng Đạo) và đường Nguyễn Bình Khiêm	7596784	3099; 28/10/2016	1.187	1.187	1.100	1.100	1.100	1.100	1.100		
14	Điện chiếu sáng đường Phạm Văn Đồng	7596654	3273; 31/10/2016	344	344	300	300	300	300	300		
15	Điện chiếu sáng đường nói Quốc lộ 9 đến Khu dân cư KP8, P5 (qua đường Trần Quang Khai)	7596782	3100; 28/10/2016	984	984	900	900	900	900	900		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
16	Via hè đường Hai Bà Trưng	7596650	3040; 26/10/2016	865	865	950	950	950	950	950	950	
17	Via hè đường Hàm Nghi	7598562	2330; 07/11/2017	3.798	3.798	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	
18	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Hữu Thận và đường Lương Văn Can		2563; 31/10/2018	1.055	1.055	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
19	Điện chiếu sáng Khu tái định cư đường Trần Nguyễn Hãn		2564; 31/10/2018	781	781	700	700	700	700	700	700	
20	Hoàn thiện hệ thống trang trí điện tử trên cột điện chiếu sáng đường Lê Duẩn			1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
21	Via hè đường Hàm Nghi (đoạn từ Quốc lộ 9 - Nguyễn Huệ)	7721511	2519; 29/10/2018	1.732	1.732	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700	
22	Via hè đường Đặng Tắt (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Huệ)	7721306	2451; 23/10/2018	1.019	1.019	900	900	900	900	900	900	
23	Via hè đường Nguyễn Bình Khiêm (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Huệ)	7720444	2452; 23/10/2018	838	838	800	800	800	800	800	800	
24	Via hè đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ Quốc lộ 9 - đường Ngô Quyền)	7721940	2556; 30/10/2018	1.324	1.324	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	
25	Hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Bùi Thị Xuân	7721510	2524; 29/10/2018	2.098	2.098	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
26	Hoàn thiện hệ thống thoát nước ADB (đầu nối cầu Bàn đường Trường Chinh; đường Lê Văn Hữu đến cầu vượt; đường Hùng Vương đến kiệt 17 Lê Thế Hiếu)	7728636	2558; 30/10/2018	5.336	5.336	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
27	Via hè đường Trần Phú (đoạn từ Cầu Vượt đến Ga Đông Hà)	7598558	2337; 07/11/2017	2.529	2.529	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Tổng số		
28	Via hè đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Đoàn Khuê đến đường Nguyễn Du)		2531; 30/10/2019	6.702	6.702	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	
29	Via hè đường Nguyễn Chí Thanh		2532; 30/10/2019	5.596	5.596	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
30	Hệ thống thoát nước, via hè đường Trương Hán Siêu		2533; 30/10/2019	1.121	1.121	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
31	Via hè đường Trường Chinh (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)		2534; 30/10/2019	2.454	2.454	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	
32	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Thượng Hiền			540	540	500	500	500	500	500	
33	Điện chiếu sáng đường Hàn Thuyên (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Thạch Hãn)			884	884	800	800	800	800	800	
III.	Các công trình khác			93.103	78.103	64.038	41.671	41.671	49.038	41.671	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			53.752	38.752	37.725	22.725	22.725	22.725	22.725	
1	Xây dựng một số hạng mục công trình phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập cho lực lượng vũ trang thành phố Đông Hà	7004686	2080; 13/10/2014	2.896	2.896	2.800	2.800	2.800	2.800	2.800	
2	Xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Quốc lộ 9D	7248364	1846; 14/10/2013	50.856	35.856	34.925	19.925	19.925	19.925	19.925	
2	Công trình khởi công mới 2016-2020			39.351	39.351	26.313	18.946	18.946	26.313	18.946	
1	Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động		2195; 26/10/2017	2.580	2.580	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Tổng số		
2	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	7321057	2787a; 31/10/2016	18.424	18.424	10.260	2.893	10.260	2.893	2.893	
3	Xây dựng trạm địa súng máy phòng không 12,7mm và đường BT vào khu huấn luyện, diễn tập cho LL vũ trang	700468602	3217; 28/10/2016	1.991	1.991	1.950	1.950	1.950	1.950	1.950	
4	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng Trường THCS Nguyễn Trãi	7664130	2260; 30/10/2017	5.999	5.999	5.800	5.800	5.800	5.800	5.800	
5	Bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với những dự án kết thúc	7731112	2566; 31/10/2018	2.484	2.484	2.403	2.403	2.403	2.403	2.403	
6	Xây dựng bia di tích Cầu sắt xóm dò và địa điểm tổ chức lễ thả hoa		684; 27/4/2020	2.551	2.551	700	700	700	700	700	
7	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố		2547; 30/9/2019	5.322	5.322	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
B.	CÔNG TRÌNH DẪN DỰNG			265.753	197.889	214.810	151.265	214.810	151.265	151.265	
I.	Thiết chế hành chính, văn hóa			111.511	73.511	95.125	57.125	95.125	57.125	57.125	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			21.563	21.563	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	
1	Trụ sở UBND phường Đông Lễ		1390; 25/10/2012	9.955	9.955	9.300	9.300	9.300	9.300	9.300	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thành phố Đông Hà			11.608	11.608	300	300	300	300	300	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			55.025	17.025	55.025	17.025	55.025	17.025	17.025	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn thành phố			
1	Nhà văn hóa trung tâm thành phố (GD1)		2691; 31/12/2010	55.025	17.025	55.025	17.025	55.025	17.025	17.025		
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			34.923	34.923	30.500	30.500	30.500	30.500	30.500		
1	Nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	7664137	2268; 30/10/2017	6.498	6.498	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500		
2	Trụ sở làm việc Ban CHQS phường Đông Lương		2196; 26/10/2017	1.140	1.140	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080		
3	Xây dựng trụ sở làm việc UBND phường Đông Thanh		3223; 31/10/2016	11.024	11.024	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600		
4	Xây dựng trụ sở làm việc UBND phường 2	7618916	3224; 31/10/2016	12.411	12.411	11.100	11.100	11.100	11.100	11.100		
5	Chợ phường 4	7609490	3271; 31/10/2016	2.650	2.650	2.620	2.620	2.620	2.620	2.620		
6	Trụ sở làm việc Ban CHQS phường Đông Lễ			1.200	1.200	600	600	600	600	600		
II.	Giáo dục đào tạo			154.242	124.378	119.685	94.140	119.685	94.140	94.140		
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			0	0	0	0	0	0	0		
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			19.880	18.188	19.363	17.313	19.363	17.313	17.313		
1	Nhà học Trường tiểu học Đông Lễ		923; 16/8/2011	2.662	2.662	2.630	1.830	2.630	1.830	1.830		
2	Nhà học Trường tiểu học Hoàng Hoa Thám		782; 27/7/2011	2.582	2.582	2.563	1.963	2.563	1.963	1.963		
3	Nhà đa chức năng trường Tiểu học Phan Bội Châu	7473652	1851; 17/9/2014	3.846	3.000	3.650	3.000	3.650	3.000	3.000		
4	Nhà tập đa năng trường THCS Phan Đình Phùng	7437911	1866; 30/10/2013	3.959	3.959	3.670	3.670	3.670	3.670	3.670		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố		Trong đó: vốn NS thành phố
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố						
5	Nhà đa chức năng trường Tiểu học Phan Bội Châu		1851; 17/9/2014	3.846	3.000	4.450	4.450	4.450	4.450		
6	Nhà học trường tiểu học Lý Tự Trọng, phường 3		2205; 30/10/2014	2.985	2.985	2.400	2.400	2.400	2.400		
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			134.362	106.190	100.322	76.827	100.322	76.827		
1	Trường Mầm Non Phường 4		170; 29/8/2016	11.999	6.000	11.167	5.772	11.167	5.772		
2	Xây mới 04 phòng học Trường THCS đường 9		1098; 10/6/2016	4.158	4.158	4.000	4.000	4.000	4.000		
3	Xây mới 06 phòng học Trường tiểu học Võ Thị Sáu		1081; 9/6/2016	4.350	4.350	4.130	4.130	4.130	4.130		
4	Xây mới 06 phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong		1080; 9/6/2016	4.336	4.336	4.065	4.065	4.065	4.065		
5	Xây mới 02 phòng học Trường tiểu học Hàm Nghi		1074; 9/6/2016	2.317	2.317	2.160	2.160	2.160	2.160		
6	Trường mầm non Đông Giang 2	7629228	3023; 25/10/2016	5.591	5.591	5.500	5.500	5.500	5.500		
7	Xây mới 09 phòng học Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành	7656248	2267; 30/10/2017	6.851	6.851	6.800	6.800	6.800	6.800		
8	Xây dựng 06 phòng học Trường Mầm non Tuổi Hoa	7656247	2269; 30/10/2017	6.264	6.264	6.200	6.200	6.200	6.200		
9	Trường THCS Trần Hưng Đạo		2763; 30/10/2016	13.412	5.412	13.000	5.000	13.000	5.000		
10	Trường THCS Phan Đình Phùng; Hạng mục: Thư viện và sân thể dục thể thao	7696831	3971; 31/10/2017	2.373	800	2.300	800	2.300	800		
11	Trường tiểu học Phan Bội Châu (hạng mục Nhà 2 tầng)		2762; 30/10/2016	7.918	2.318	7.400	1.800	7.400	1.800		
12	Trường mầm non Đông Lương 2	7603285	3226; 31/10/2016	5.158	5.158	5.100	5.100	5.100	5.100		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
13	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi	7726757	2581; 31/10/2018	25.000	25.000	17.000	14.000	17.000	14.000	
14	Nhà hiệu bộ Trường tiểu học Lê Hồng Phong	7722792	2541; 30/10/2018	3.515	3.515	3.000	3.000	3.000	3.000	
15	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3		2525; 30/10/2019	5.170	5.170	2.000	2.000	2.000	2.000	
16	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Sen		725; 29/4/2020	5.900	5.900	2.000	2.000	2.000	2.000	
17	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình		2570; 31/10/2019	5.170	5.170	2.000	2.000	2.000	2.000	
18	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Dương và Công, tường rào		2519; 29/10/2019	6.380	6.380	2.500	2.500	2.500	2.500	
19	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà		1318; 28/5/2020	8.500	1.500	0	0	0	0	
C.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG			385.095	206.278	340.129	138.146	340.129	138.146	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			0	0	0	0	0	0	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			219.609	138.567	188.913	82.326	188.913	82.326	
1	Đường Bà Huyện Thanh Quan		1589; 11/12/2012	5.569	5.569	5.469	5.469	5.469	5.469	
2	Đường Phan Huy Chú, phường 2	7299278	959; 26/5/2011	10.552	10.552	10.140	10.140	10.140	10.140	
3	Đường từ QL.1 đi trạm Y tế Đông Lương		611; 05/10/2010	6.329	6.329	5.014	5.014	5.014	5.014	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
4	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua Trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà (giai đoạn 2)	7431576	2002; 30/10/2013	6.291	1.291	6.000	1.000	6.000	1.000	
5	Đường Bùi Dục Tài, phường 1	7478579	2192; 29/10/2014	4.980	4.980	5.045	5.045	5.045	5.045	
6	Đường chính cụm CN&TTCN Đông Lễ	7555459	2444; 30/10/2015	4.498	4.498	3.360	4.498	3.360	4.498	
7	Đường Tuệ Tĩnh và CSHT KDC hai bên tuyến	7448655	1858; 29/10/2013	21.826	21.826	11.910	11.910	11.910	11.910	
8	Đường vào hồ Nguyễn Huệ		2221; 30/10/2014	2.108	2.108	1.860	1.860	1.860	1.860	
9	Đường nối Lê Thế Tiết - Hàn Thuyên	7555450	2351; 30/10/2015	18.263	11.263	18.250	11.250	18.250	11.250	
10	Đường nối từ đường "Nguyễn Trung Trực - Trần Bình Trọng" (Nguyễn Hữu Thân)		2418; 29/10/2015	2.807	2.807	2.800	2.800	2.800	2.800	
11	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm, tạo cảnh quan đô thị thành phố Đông Hà	7299273	984; 31/5/2011	46.014	41.413	38.811	4.000	38.811	4.000	
12	Đường Lê Lợi kéo dài đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và XD CSHT khu dân cư hai bên tuyến	7043097	919; 14/5/2015	61.865	14.633	57.662	13.500	57.662	13.500	
13	Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, TP Đông Hà	7269715	2309; 28/10/2014	24.009	6.800	20.752	4.000	20.752	4.000	
14	Đường chính cụm CN&TTCN Đông Lễ		2444; 30/10/2015	4.498	4.498	1.840	1.840	1.840	1.840	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			165.486	67.711	151.216	55.820	151.216	55.820		
1	Đường nối từ đường Sắt đến khu dân cư đường Bà Triệu	7555465	2034; 30/8/2018	4.393	4.393	4.350	4.350	4.350	4.350		
2	Đường nối khu dân cư hộ nghèo đến QL9 D		42; 10/01/2018	4.870	4.870	4.650	4.650	4.650	4.650		
3	Đường nối K52 đến K82 Nguyễn Du, Phường 5		2265; 30/10/2017	1.999	1.999	1.950	1.950	1.950	1.950		
4	Đường Nguyễn Cảnh Chân (nối đường Lý Thường Kiệt - đường Trường Chinh)		2141; 17/10/2017	0	0	240	240	240	240		
5	Đường quanh Hồ Trung Chi, phường 5	7609492	3270; 31/10/2016	2.500	2.500	400	400	400	400		
6	Kiệt 120 Tôn Thất Thuyết	7325060	07; 05/01/2018	7.000	7.000	6.910	6.910	6.910	6.910		
7	Đường nối Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu, Phường 4	7596665	3269; 31/10/2016	3.997	3.997	3.570	3.570	3.570	3.570		
8	Đường kèp hai bên cầu Vượt Đông Hà	7721509	2517; 29/10/2018	10.592	10.592	5.000	5.000	5.000	5.000		
9	Đường ven sông Hiếu, phường Đông Giang	7749312	1515; 30/10/2018	7.000	7.000	7.000	0	7.000	0		
10	Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 1 (đoạn từ đường Phan Bội Châu đến đường Tạ Quang Bửu)	7667986	2266; 30/10/2017	4.998	4.998	3.500	3.500	3.500	3.500		
11	Đường nối từ Lê Lợi đến đường nội Công an phường Đông Lương - Quốc lộ 9D và CSHT phía Bắc tuyến	7733045	2583; 30/10/2018	2.866	2.866	2.850	2.850	2.850	2.850		
12	Xây dựng hệ thống giao thông thành phố Đông Hà		2825; 04/11/2016	106.775	16.000	104.396	16.000	104.396	16.000		
13	Đường dân sinh nối QL9 đến đường vào vùng hồ Kìm		2553; 30/10/2019	662	662	600	600	600	600		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
14	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5		741; 04/5/2020	1.447	1.447	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	
15	Nâng cấp đường Trần Hoàn		682; 24/4/2020	4.404	4.404	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
16	Nâng cấp đường Hàn Thuyên (Lý trình: Km 0+883 đến Km 1+ 867)		2542; 30/10/2019	1.983	1.983	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	
D.	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			50.473	5.256	12.571	3.000	12.571	12.571	3.000	3.000	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			39.752	2.091	2.091	0	2.091	2.091	0	0	
1	Kè chống xói lở hai bờ sông Hiếu thành phố ĐHà (gd2)	7047773	1674; 19/8/2014	39.752	2.091	2.091	0	2.091	2.091	0	0	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			0	0	0	0	0	0	0	0	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			10.721	3.165	10.480	3.000	10.480	10.480	3.000	3.000	
1	Xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông Hiếu thuộc địa bàn Phường 4, thành phố Đông Hà	320170004	1077; 06/6/2017	2.190	2.190	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
2	Xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông Lai Phước (đoạn hạ lưu cầu Lai Phước), phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	320170003	1063; 06/6/2017	975	975	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
3	Hệ thống tiêu úng Đông Lương - Đông Lễ TP Đông Hà	7136614	1938; 16/8/2016	7.556		7.480	0	7.480	7.480	0	0	
E.	ĐÓI ỨNG XÃ HỘI HÓA			15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
1.	Công trình khởi công mới 2016-2020			15.305	15.305	15.305	15.305	15.305		
1	Đổi ứng xã hội hóa (via hè+điện chiếu sáng + cây xanh + thoát nước)			9.246	9.246	9.246	9.246	9.246		
2	Hỗ trợ thiết chế văn hóa			6.059	6.059	6.059	6.059	6.059		

BIỂU SỐ 03

BẢNG PHÂN CHI CẤU VỐN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC
 GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng nguồn vốn	Tỷ lệ %
I	2	3	4
	TỔNG SỐ	800.812	100,00
A.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG CỘNG	493.096	61,57
<i>I.</i>	<i>Công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tạo quỹ đất</i>	<i>399.375</i>	<i>49,87</i>
<i>II.</i>	<i>Công trình trang trí, điện chiếu sáng, vỉa hè</i>	<i>52.050</i>	<i>10,56</i>
<i>III.</i>	<i>Các công trình khác</i>	<i>41.671</i>	<i>5,20</i>
B.	CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG	151.265	18,89
<i>I.</i>	<i>Thiết chế hành chính, văn hóa</i>	<i>57.125</i>	<i>7,13</i>
<i>II.</i>	<i>Giáo dục đào tạo</i>	<i>94.140</i>	<i>11,76</i>
C.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	138.146	17,25
D	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	3.000	0,37
E	ĐỐI ỨNG XÃ HỘI HÓA	15.305	1,91

BIỂU SỐ 04:

CHI TIẾT TÌNH HÌNH NỢ ĐONG XDCB GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án/công trình	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Khối lượng thực hiện đến ngày 30/9/2020	Lũy kế giải ngân đến hết ngày 30/9/2020			Số nợ đọng thực hiện XDCB đến 30/9/2020	Ghi chú
			Tổng số	NS tỉnh	NS thành phố		Tổng số	NS tỉnh	NS thành phố		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ Phường 3 thuộc dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng Sông Mê Kông	1843/QĐ-UBND ngày 01/9/2015	6.321	4.521	1.800	6.230	6.141	4.341	1.800	89	Ngân sách tỉnh
2	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua trường Tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt	3336/QĐ-UBND ngày 01/12/2017	4.812	4.812	0	4.812	4.757	4.757	0	55	Ngân sách tỉnh
3	Trường Mầm non Phường 4	2411/QĐ-UBND ngày 30/4/2014	11.999	6.000	5.999	11.356	11.160	5.161	5.999	196	Ngân sách tỉnh
Tổng cộng			23.132	15.333	7.799	22.398	22.058	14.259	7.799	340	

BIỂU SỐ 05:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHÔNG THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

STT	Tên công trình
1	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây Bến xe Đông Hà (Khu phố 3, phường Đông Lễ)
2	Xây dựng CSHT KDC phía Tây Làng Hòa Bình, Phường 5
3	Xây dựng CSHT khu dân cư Cổ Hóa, phường Đông Lương
4	Đường Trần Đình Ân (đoạn từ đường Yết Kiêu đến đường Nguyễn Đình Chiểu)
5	Via hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trần Nhật Duật đến đường Nguyễn Huệ)

Ghi chú: Một số dự án khác đã được tái cơ cấu, dự kiến sẽ được đầu tư vào giai đoạn 2021-2025

BIỂU SỐ 06

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư										Kế hoạch vốn bố trí từ năm 2016 đến hết năm 2019										Giải ngân kế hoạch vốn từ ngày 01/01 năm 2016 đến hết ngày 31/01 năm 2020 (bao gồm cả số ứng trước chưa bố trí người thu hồi)											
			TMDT					Tổng số					Tổng số					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:						
			Số quyết định	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Ngày ký kết Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn) ⁽²⁾	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)								
									Tổng số ⁽²⁾	Trong đó: vốn ...	Tính bằng bảng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Trong đó:			Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số			Trong đó:	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại			Tổng số	Trong đó:	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27								
	TỔNG SỐ					367.175	95.908	12,5	271.267	271.267	271.267	13	14	15	16	17	18	19	20		129.378	43.686	0	85.692	85.692	129.378	43.686	23	24	25	26	27		
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC					367.175	95.908	12,5	271.267	271.267	271.267	13	14	15	16	17	18	19	20		129.378	43.686	0	85.692	85.692	129.378	43.686	23	24	25	26	27		
I	NGÂN, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...																																	
I	Chuẩn bị đầu tư																																	
2	Thực hiện dự án																																	
2.1	Dự án chuyển tiếp từ trước năm cuối của giai đoạn trước sang giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020																																	
b	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020					367.175	95.908	12,5	271.267	271.267	271.267	13	14	15	16	17	18	19	20		129.378	43.686	0	85.692	85.692	129.378	43.686	23	24	25	26	27		
	Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đồng Hà	350/QĐ-UBND & 7245439	WB	13/07/2011	31/12/2017	367.175	95.908	12,5	271.267	271.267	271.267	13	14	15	16	17	18	19	20		129.378	43.686	0	85.692	85.692	129.378	43.686	23	24	25	26	27		

BIỂU SỐ 07

CHI TIẾT DỰ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
	TỔNG SỐ				536.670	415.130	221.076	203.796	4.000	230.000		
I	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG				132.319	31.833	19.946	19.946	0	36.887		36.887
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				132.319	31.833	19.946	19.946	0	36.887		36.887
1	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5	Phường 5	20-21	741; 4/5/2020	1.448	1.448	500	500	0	948		948
2	Đường quanh hồ Trung Chi	Phường 5	17-20	3270; 31/10/2016	2.812	2.812	1.300	1.300	0	1.512		1.512
3	Đường nối Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3269; 31/10/2016	3.996	3.996	3.570	3.570	0	426		426
4	Đường Đặng Trần Côn (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hàm Nghi)	Phường 5	17-20	3679; 31/10/2016	12.986	12.986	7.985	7.985	0	5.001		5.001
5	Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà	TP Đông Hà	16-20	2000; 24/8/2016	100.486				0	25.000		25.000
6	Đường kèp hai bên cầu vượt Đông Hà	Phường Đông Lễ	18-20	2517; 29/10/2018	10.591	10.591	6.591	6.591	0	4.000		4.000
II	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT				311.836	311.836	145.500	143.200	0	170.684		164.802
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Hán Thuyên (giai đoạn 2)	Phường Đông Lễ	20-22	1800; 14/8/2020	21.000	21.000	7.000	7.000	0	14.000		12.000
2	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên	Phường Đông Giang	20-22	2594; 30/10/2019	35.950	35.950	10.000	7.700	0	24.063		24.063
3	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3	Phường 3	20-22	2604; 31/10/2019	18.600	18.600	7.000	7.000	0	11.600		11.600
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)	Phường 2	20-22	1813; 19/8/2020	14.667	14.667	6.000	6.000	0	8.667		8.667

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố								
5	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Báo (giai đoạn 2)	Phường 3	20-22	2602; 31/10/2019	24.998	24.998	7.000	7.000	17.998	0	17.998			
6	Xây dựng CSHT Khu đất je khu phố 5, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	20-22	2590; 31/10/2019	6.163	6.163	3.500	3.500	2.663	0	2.663			
7	Xây dựng CSHT KDC khu phố 1A, phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2264; 31/10/2017	11.047	11.047	8.000	8.000	3.047	0	3.047			
8	XD CSHT khu dân cư khu phố Tây Tri, phường 1	Phường 1	15-21	2216; 30/10/2014	43.177	43.177	23.000	23.000	19.379	0	19.379			
9	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3225; 31/10/2016	14.999	14.999	3.000	3.000	11.999	0	11.000			
10	CSHT khu dân cư Đông kênh N2	Phường 2, Đông Lễ	18-22	2077; 06/9/2018	37.883	37.883	7.000	7.000	30.883	0	28.000			
11	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Báo và đường Thành Cổ	Phường 3	17-21	1395; 26/10/2012	25.062	25.062	22.100	22.100	9.995	0	9.995	Dự kiến tăng TMĐT lên 32 tỷ đồng		
12	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	17-21	3228; 31/10/2016	14.998	14.998	11.300	11.300	3.698	0	3.698			
13	CSHT khu dân cư Đông Soi GE1	Phường 3	15-21	131; 17/01/2018	21.009	21.009	19.600	19.600	1.409	0	1.409			
14	CSHT khu dân cư Đông Soi GE2	Phường 3	20-22	2090; 31/10/2017	22.283	22.283	11.000	11.000	11.283	0	11.283			
III	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO				54.949	47.949	28.850	28.850	18.599	4.000	13.599			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				54.949	47.949	28.850	28.850	18.599	4.000	13.599			
1	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 1)	Phường 1	20-22	2581; 31/10/2018	25.000	25.000	14.000	14.000	5.000	0	4.000			
2	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3	Phường Đông Thanh	20-22	2525; 30/10/2019	4.755	4.755	3.100	3.100	1.655	0	1.655			
3	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Sen	Phường 5	20-22	725; 29/4/2020	5.404	5.404	4.000	4.000	1.404	0	1.404			
4	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình	Phường 5	20-22	2570; 31/10/2019	5.161	5.161	3.550	3.550	1.611	0	1.611			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó			
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố		
5	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Dương và Công, trường rào	Phường 1	20-22	2519; 29/10/2019	6.129	6.129	2.700	2.700	3.429	0	0	3.429	
6	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thành	20-22	1318; 28/5/2020	8.500	1.500	3.000	1.500	5.500	4.000	0	1.500	
IV	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT				20.745	20.745	10.800	10.800	9.945	0	0	9.945	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				20.745	20.745	10.800	10.800	9.945	0	0	9.945	
1	Via hệ đường Nguyễn Chí Thanh	Phường 5	20-22	740; 04/5/2020	5.596	5.596	2.800	2.800	2.796	0	0	2.796	
2	Via hệ đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Du)	Phường 5	20-22	717; 29/4/2020	6.409	6.409	3.000	3.000	3.409	0	0	3.409	
3	Hệ thống thoát nước, via hệ đường Trương Hán Siêu	Phường 1	20-21	718; 29/4/2020	1.121	1.121	1.000	1.000	121	0	0	121	
4	Via hệ đường Trương Chính (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)	Phường Đông Lễ	20-22	779; 5/5/2020	2.297	2.297	1.000	1.000	1.297	0	0	1.297	
5	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố	Phường 4	20-22	2547; 30/9/2019	5.322	5.322	3.000	3.000	2.322	0	0	2.322	
V	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				7.556	0	7.480	0	3.000	0	0	3.000	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				7.556	0	7.480	0	3.000	0	0	3.000	
1	Hệ thống kênh tiêu úng Đông Lương - Đông Lễ	P. Đông Lương - P. Đông Lễ	16-18	1938; 16/8/2016	7.556	0	7.480	0	3.000	0	0	3.000	
VI	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO				9.265	2.767	1.000	1.000	1.767	0	0	1.767	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				9.265	2.767	1.000	1.000	1.767	0	0	1.767	
1	Xây dựng bia di tích Cầu sắt xóm đỏ và địa điểm tổ chức lễ thả hoa	Phường Đông Thành	20-22	684; 27/4/2020	2.767	2.767	1.000	1.000	1.767	0	0	1.767	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ Khởi công đến hết năm 2020			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Trong đó	Trong đó	
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		Trong đó: vốn NSTP		Trong đó	Trong đó		
2	Nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2268; 30/10/2017	6.498	6.498	6.498	5.500	5.500	1.000	0	1.000	

BIỂU SỐ 08:

**CHI TIẾT DỰ KIẾN CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG SỐ										
I. DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM										
1	Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà	Phường 1	21-25	Nhà 07 tầng, diện tích 14.000m ² và các và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh	88; 06/10/2020	150.000	115.000	150.000	115.000	Nguồn tỉnh hỗ trợ 35,0 tỷ
2	Hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển đô thị thông minh	TP Đông Hà	21-25	Xây dựng nhà điều hành và các hạng mục liên quan		20.000	20.000	20.000	20.000	Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cập nhật danh mục
3	Dự án chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố	TP Đông Hà	21-25	Xây dựng các vỉa hè, thoát nước, Công viên mini,...		100.000	100.000	100.000	100.000	Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cập nhật danh mục
4	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu vực Khu phố 2, phường 5 (đường Mai Hắc Đế)	Phường 5, Đông Lễ	21-23	Xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp các công thoát, hồ thu		20.000	20.000	20.000	20.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
5	Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-24	Chiều dài tuyến 1,651km, mc: 25,5m; Khu tái định cư 3,5ha và các hạ tầng kỹ thuật	1904; 12/6/2016	201.210	91.210	201.210	91.210	
6	Xây dựng mới trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN thành phố và các đoàn thể	Phường 1	23-25	Quy mô gồm 02 tòa nhà 05 tầng và 03 tầng được kết nối với nhau, tổng diện tích xây dựng khoảng 6.000m ² và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh		50.000	50.000	50.000	50.000	
II. CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG										
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Biểu	Phường Đông Lễ	21-22	1,7km, mc: 4,5m	106; 22/7/2020	2.957	2.957	2.957	2.957	
2	Đường nối Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Hữu Khiếu	Phường Đông Lương	21-23	0,253km, mc: 13,0m	109; 22/7/2020	3.342	3.342	3.342	3.342	
3	Đường Kiệt 251 Lý Thường Kiệt	Phường 5	21-22	0,255km, mc: 3,5m	105; 22/7/2020	1.000	1.000	1.000	1.000	
4	Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn cuối tuyến)	Phường 1	21-22	0,155km, mc: 13,0m	107; 22/7/2020	3.000	3.000	3.000	3.000	
5	Đường nối từ đường Lê Thánh Tông đến đường Đặng Trần Côn	Phường 5	21-23	0,24km, mc: 5,0m	104; 22/7/2020	7.830	7.830	7.830	7.830	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
6	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Phường 3	21-23	0,475km, mc: 16,0m và san nền phân lô		24.243	4.243	24.243	4.243	
7	Đường nối từ đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa Khu phố 6, Phường 5	Phường 5	21-23			1.200	1.200	1.200	1.200	
8	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm	TP Đông Hà	21-25	07 nút		10.000	10.000	10.000	10.000	Sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để cấp nhật danh mục
9	Nâng cấp Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Trần Nhật Duật)	Phường 1	22-24	0,6km, mc theo hiện trạng		7.000	7.000	7.000	7.000	
10	Mở rộng, nâng cấp đường Lý Nam Đế	Phường 4	22-24	0,55km; mc 13,0m		6.000	6.000	6.000	6.000	
11	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Nguyễn Phúc Nguyên)	Phường 5	22-24	0,2km, MCN 20,5m		6.000	6.000	6.000	6.000	
12	Đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến khu dân cư đường Đặng Dung	Phường 2, Đông Lê	24-26	1,5km, MCN 23m		15.000	15.000	10.000	10.000	
13	Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải đội 2 đến đường Đặng Dung)	Phường 2	23-26	0,5km, mc: 20,5m		15.000	15.000	10.000	10.000	
14	Đường Trần Hữu Dục (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi)	Phường Đông Lương	23-26	0,5km, MCN 13m		20.000	20.000	10.000	10.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
15	Đường vào Khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Nghĩa Trang Đông Lương đến Khu phố Khe Lấp)	Phường 3, Đông Lương	24-26	2,0km, mc: 13,0m		15.000	15.000	5.000	5.000	
16	Đường Bà Triệu (đoạn qua chợ Đông Hà)	Phường 1	24-26	0,3km, mc 20,5m		7.000	7.000	4.000	4.000	
17	Nâng cấp đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	25-27	1,0km, mc: 10,0m		10.000	10.000	3.500	3.500	
18	Đường nối từ đường Chi Lăng đến đường Đinh Cát, phường 4	Phường 4	25-27	0,5km; mc: 13,0m		6.000	6.000	2.000	2.000	
III.	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT					434.830	434.830	255.430	255.430	
III.1	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI					331.830	331.830	210.030	210.030	
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2)	Phường Đông	21-23	3,0ha		25.000	25.000	25.000	25.000	
2	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bào (giai đoạn 3)	Phường 3	21-23	3,1ha		25.800	25.800	25.800	25.800	
3	Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	Phường 3, Phường 5	21-23	hoàn thiện hạ tầng 0,5ha		2.230	2.230	2.230	2.230	
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3)	Phường Đông Giang	21-23	3,65ha		32.000	32.000	32.000	32.000	
5	CSHT Khu dân cư Đông Trường Sơn, Phường 3	Phường 3	22-23	1,0ha		5.000	5.000	5.000	5.000	
6	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 3)	Phường Đông Lương	22-24	2,7ha		19.000	19.000	19.000	19.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				
7	Các lô đất lẻ trong khu dân cư	TP Đông Hà	22-24	3,0ha	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
8	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khoa Bảo (giai đoạn 4)	Phường 3	23-25	2,0ha	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư Phía Đông đường Lê Lợi (giai đoạn 1)	Phường Đông Lương	23-26	3,0ha	35.800	35.800	20.000	20.000	20.000	
10	Khu dân cư hai bên đường Lê Thánh Tông, phường Đông Thanh (giai đoạn 1)	Phường Đông Thanh	24-26	3,0ha	21.000	21.000	11.000	11.000	11.000	
11	Xây dựng CSHT khu dân cư Nguyễn Du - Lý Thường Kiệt (giai đoạn 2)	Phường 5	24-26	3,0ha	21.000	21.000	10.000	10.000	10.000	
12	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khoa Bảo và đường Thành Cổ (giai đoạn 2)	Phường 3	25-27	3,0ha	21.000	21.000	10.000	10.000	10.000	
13	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây làng Hòa Bình	Phường 5	25-27	2,3ha	19.000	19.000	10.000	10.000	10.000	
14	Xây dựng CSHT khu dân cư Vùng Đạc, Vùng Choi, Vùng Mã Cừa, phường Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	8,0ha	55.000	55.000	10.000	10.000	10.000	
15	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	25-27	4,4ha	30.000	30.000	10.000	10.000	10.000	
III.2	CÔNG TRÌNH TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYÊN SANG KHỐI CÔNG MÔI				103.000	103.000	45.400	45.400	45.400	
1	Đường Tuệ Tĩnh và CSHT khu dân cư hai bên tuyến	Phường Đông Lễ	21-23	2,0ha	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	
2	Đường Lê Lợi nối dài đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và xây dựng CSHT hai bên tuyến	Phường Đông Lương	21-22	GPMB+hoàn thiện	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
						Tổng số	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Ngân sách thành phố	
3	Hoàn thiện đường 47,0m và các hạ tầng khu CSHT Khu TĐC Bắc sông Hiếu	Phường Đông Thanh	22-25	2,5ha		25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	
4	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây đường Hùng Vương	Phường Đông Lương	25-27	10,0ha		65.000	65.000	7.400	7.400	7.400	
IV.	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO					97.400	86.400	77.400	66.400		
1	Nhà đa năng và hàng rào phía sau trường THCS Hiếu Giang	Phường Đông Thanh	21-23	Nhà đa năng 463m ² , sân nền 3.524m ² , hàng rào: 100m	97; 22/7/2020	4.050	4.050	4.050	4.050	4.050	
2	Xây mới 04 phòng học bộ môn và nhà đa năng trường Tiểu học và THCS Phường 3	Phường 3	21-23	04 phòng học bộ môn: 600m ² ; Nhà đa năng 463m ²	98; 22/7/2020	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	
3	Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Du	Phường Đông Lương	21-23	Nhà đa năng 463m ²	99; 22/7/2020	3.600	3.600	3.600	3.600	3.600	
4	Công và tường rào mặt trước trường THCS Nguyễn Trãi	Phường 1	21-22	Công, tường rào 210m; sân: 1.045m ²	101; 22/7/2020	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	
5	Xây mới 06 phòng học, hàng rào phía sau và hàng mục PCCC trường Tiểu học Đông Thanh	Phường Đông Thanh	21-23	nhà 02 tầng 06 phòng học: 640m ² ; Hàng rào 180m, hệ thống PCCC	96; 22/7/2020	6.250	6.250	6.250	6.250	6.250	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
6	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-23	Nhà Hiệu bộ: 570m ² , khối nhà phục vụ học tập: 570m ² , nhà đa năng: 656m ² và các hạng mục phụ trợ khác	30.000	19.000	30.000	19.000		
7	Nhà đa năng trường tiểu học Hùng Vương	Phường 1	22-24	Nhà đa năng 460m ²	3.600	3.600	3.600	3.600		
8	Nhà đa năng trường tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	22-24	Nhà đa năng 460m ²	3.600	3.600	3.600	3.600		
9	Nhà đa năng trường THCS Trần Hưng Đạo	Phường 1	23-25	Nhà đa năng 460m ²	3.600	3.600	3.600	3.600		
10	Xây mới 03 phòng học trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường 5	24-25	03 phòng học: 320m ²	3.000	3.000	3.000	3.000		
11	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	Nhà 03 tầng 15 phòng học, diện tích 2.400m ² , nhà hiệu bộ 300m ² và các hạng mục phụ trợ	30.000	30.000	10.000	10.000		
V.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT				56.588	36.588	56.588	36.588		
1	Via hè Tạ Quang Bửu	Phường 1	21	0,135km, 550m ²	500	500	500	500		
2	Via hè Đoàn Thị Điểm	Phường Đông Lễ	21-22	0,306km, 1.500m ²	1.215	1.215	1.215	1.215		
3	Via hè đường Nguyễn Du (từ Quốc lộ 9 đến đường Lý Thường Kiệt)	Phường 5	21-23	0,95km, 9500m ²	5.000	5.000	5.000	5.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
4	Via hè, thoát nước đường Phan Huy Chú	Phường 2	21-23	0,735km, 4.900m ² , hệ thống thoát nước	113; 22/7/2020	4.000	4.000	4.000	4.000	
5	Điện chiếu sáng đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên	Phường Đông Lễ	21-22	1.140m	121; 22/7/2020	1.674	1.674	1.674	1.674	
6	Điện chiếu sáng đường Hàn Mặc Tử (đoạn từ đường Trần Quang Khải đến đường Chu Mạnh Trinh)	Phường 5	21	445m	120; 22/7/2020	750	750	750	750	
7	Xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố (Đường Đoàn Khuê, Khu phố 4 - phường Đông Lễ, Khu phố 1 - phường Đông Lương và Kiệt 154 đường Lê Lợi)	Phường Đông Lễ, Phường Đông Lương	21-22	Xử lý 04 điểm, chiều dài thoát nước 1,548km	118; 22/7/2020	3.449	3.449	3.449	3.449	
8	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt	Phường 5, Phường Đông Lễ	21-23	2,863km, 27.271m ²		20.000	0	20.000	0	
9	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4	Phường 4	23-25	2,6ha + chỉnh trang 2,0ha		10.000	10.000	10.000	10.000	
10	Hệ thống đèn chiếu sáng và trang trí điện tử	Các phường	21-25			10.000	10.000	10.000	10.000	
VI	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					29.000	29.000	29.000	29.000	
1	Xử lý các điểm sạt lở khẩn cấp trên địa bàn thành phố	Các phường	21-25			15.000	15.000	15.000	15.000	
2	Nạo vét các Hói trên địa bàn phường Đông Thanh và Đông Giang	Phường Đông Giang, Phường Đông Giang	21-25			4.000	4.000	4.000	4.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
3	Vùng trồng hoa chậu tập trung tại phường Đông Giang	Phường Đông Giang	21-25	5,7ha		5.000	5.000	5.000	5.000	
4	Các công trình phát triển nông nghiệp đô thị	Các phường	22-25			5.000	5.000	5.000	5.000	
VII	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI					64.300	64.100	49.100	49.100	
1	Thiết chế văn hóa và TDTT P1	Phường 1	21-23	Nhà VH: 627m ² ; sân nền 1,2ha; hàng rào 250m và các HM phụ trợ khác		7.000	7.000	7.000	7.000	
2	Xây dựng vườn hoa mini tại nút giao Nguyễn Thượng Hiền, Bùi Thị Xuân và Kim Đông	Phường 2	21	900m ²		900	700	700	700	
3	Xây dựng các vườn hoa mini thành phố (Đường Lê Lợi, đường Thành Cổ và Đường nói Kịch 42 Lương Ngọc Quyến đến Kịch 317 Quốc lộ 9)	Phường 3, Đông Lễ	21-23	3 vị trí, 2562m ²		5.400	5.400	5.400	5.400	
4	Nâng cấp, sửa chữa các công trình Nhà văn hóa trên địa bàn thành phố	TP Đông Hà	21-25			10.000	10.000	10.000	10.000	Sẽ phân khai các công trình cụ thể theo nhu cầu
5	Xây dựng 02 sân Tennis tại trung tâm VH-TT-TDTT thành phố	Phường Đông Lễ	22-24	02 sân và các hạng mục phụ trợ, diện tích khoảng 1.000m ²		4.000	4.000	4.000	4.000	
6	Hoàn thiện Thiết chế văn hóa và thể dục thể thao Phường 1	Phường 1	23-25			4.000	4.000	4.000	4.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố			
7	Bia di tích lịch sử Cầu Lai Phước và công viên Mini	Phường Đông Lương	24-25			3.000	3.000	3.000	3.000	
8	Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thành phố Đông Hà	Phường Đông Lễ	24-26	Diện tích khoảng 1200m ² , sức chứa 1000 chỗ ngồi		30.000	30.000	15.000	15.000	
VIII. CÁC CÔNG TRÌNH KÊU GỌI ĐẦU TƯ										
1	Chợ và khu phố chợ Phường 5	Phường 5	21-25	3,0ha		150.000	0	0	0	
2	Cụm CN Quốc lộ 9D (giai đoạn 2)	Phường 4	21-25	13,5ha		80.000	0	0	0	
3	Trường mầm non Tuổi Hồng Phường 2	Phường 2	21-25	0,9ha		75.000	0	0	0	
4	Chợ Đông Thanh	Phường Đông Thanh	21-25	1,0ha		30.000	0	0	0	
IX. CÁC CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG - AN NINH										
1	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 5	Phường 5	21-22	01 tầng; 214m ²	102; 22/7/2020	1.200	1.200	1.200	1.200	
2	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3	Phường 3	22-23	01 tầng; 214m ²		1.200	1.200	1.200	1.200	
3	Các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ	Các phường	21-25			20.000	20.000	20.000	20.000	
4	Sửa chữa trụ sở Công an thành phố	Phường 5	21-23			3.800	3.800	3.800	3.800	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Ngân sách thành phố	
X.	ĐÓI ỨNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA		21-25			25.000	25.000	25.000	25.000	
XI.	ĐÓI ỨNG DỰ ÁN AFD		22-25			214.986	214.986	214.986	34.000	Theo hiệp định
XII.	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		21-25				10.000	10.000	10.000	
XIII.	QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		21-25				10.000	10.000	10.000	
XIV.	DỰ PHÒNG		21-25				125.000	125.000	125.000	

BIỂU SỐ 09:

DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
1	2				4	5	6	7	8	9	10	11		
	TỔNG SỐ					1.621.676	237.791	65.462	19.333	632.757	389.234			
	I. CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM					351.210	145.000	0	0	351.210	145.000			
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					351.210	145.000	0	0	351.210	145.000			
1	Trung tâm hành chính thành phố	Phường 1	21-25			150.000	35.000	0	0	150.000	35.000		Ngân sách thành phố 115,0 tỷ	
2	Đường Trần Nguyên Hân (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-25			201.210	110.000	0	0	201.210	110.000			
	II. CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG					93.621	42.146	62.462	19.333	26.916	24.103			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020					69.378	22.146	62.462	19.333	6.916	4.103			
1	Đường Lê Lợi nối dài đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và xây dựng CSHT hai bên tuyến	Phường Đông Lương	12-21		753; 20/3/2020	69.378	22.146	62.462	19.333	6.916	4.103		Ngân sách thành phố 2,813 tỷ đồng	
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					24.243	20.000	0	0	20.000	20.000			
1	Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng	Phường 3	21-23	0,475km, mc: 16,0m		24.243	20.000	0		20.000	20.000			
	III. CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT					20.000	20.000	0	0	20.000	20.000			
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					20.000	20.000	0	0	20.000	20.000			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh, TW	
1	Via hè và thoát nước đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà	Phường 1	21-23	2,86km; 27.721m ²		20.000	20.000	0	0	20.000	20.000	
IV. CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO												
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020					42.845	16.645	3.000	0	39.645	19.145	
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	20-22		1318; 28/5/2020	8.500	1.500	3.000	0	5.500	4.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 7,0 tỷ đã bố trí 3,0 tỷ
2	Công trình khởi công mới 2021-2025					34.345	15.145	0	0	34.145	15.145	
1	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-25			30.000	11.000			30.000	11.000	
2	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	21-25			4.345	4.145			4.145	4.145	
V. ĐÓI ỨNG DỰ ÁN AED						1.134.000	34.000			214.986	180.986	Đang trình BKH đầu tư

**BIỂU SỐ 10:
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ PHÒNG**

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
TỔNG CỘNG				
1	Đường Thạch Hãn, thành phố Đông Hà (tuyến nhánh của đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà	2,2km; MC: 8,0m (1,0+7,0+1,0)	273.764	
2	Đường Phạm Hồng Thái, thành phố Đông Hà (tuyến nhánh của đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà	2,46km; MC 15m (4,0+7,0+4,0)	49.472	Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23/7/2020
3	Đường Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Đông Hà (tuyến nhánh của đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà	1,587km; MC: 20,5m (5,0+10,5+5,0)	43.437	Đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 24/7/2019
4	Kè chống xói lở bờ sông Hiếu, thành phố Đông Hà Km0-Km2+181	2,181 km	30.745	Đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại QĐ số 1918/QĐ-UBND ngày 26/7/2019
5	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cảng quân sự thành phố Đông Hà		25.000	Đã được UBND tỉnh trình bộ VH-TT tại Công văn số 2337/UBND-VX ngày 06/6/2018
6	Hoàn thiện các tuyến đường đô thị thành phố Đông Hà		108.520	Đang trình xin vốn dự án GMS
6.1	<i>Đường Hùng Vương</i>	<i>3,25km</i>	<i>18.300</i>	

STT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐÀU TƯ	GHI CHÚ
6.2	Đường Nguyễn Du	1,355km	12.900	
6.3	Đường Hàm Nghi	0,205km	720	
6.4	Đường Lê Lợi	0,850km	6.800	
6.5	Đường Trần Hưng Đạo	0,31km	1.400	
6.6	Đường Trần Cao Vân	0,603km	6.100	
6.7	Đường Tôn Thất Thuyết	2,05km	1.800	
6.8	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Thảm nhựa 3.600m ²	800	
6.9	Đường Đặng Tất	Thảm nhựa 2.100m ²	500	
6.10	Đường Bùi Thị Xuân		600	
6.11	Đường Trần Phú	0,82km	1.400	
6.12	Đường Nguyễn Chí Thanh	Thảm nhựa 8.000m ²	1.600	
6.13	Đường Quốc Lộ 9B	3,05km	11.500	
6.14	Đường Trường Chinh	0,892km	6.900	
6.15	Đường Lê Thế Hiếu	1,345km	4.200	
6.16	Đường Lê Ngọc Hân	0,28km	1.100	
6.17	Đường Nguyễn Đức Thuận	0,405km	1.300	
6.18	Đường Lê Thế Tiết	0,365km	1.700	
6.19	Đường Tạ Quang Bửu	0,135km	1.600	
6.20	Đường Bà Huyện Thanh Quan	0,785km	2.900	
6.21	Đường Đoàn Thị Điểm	0,295km	1.200	
6.22	Đường Huỳnh Thúc Kháng	1,050km	3.800	
6.23	Đường Trần Đại Nghĩa	0,648km	3.100	
6.24	Đường Nguyễn Hoàng	1,930km	11.300	
6.25	Đường Phạm Hồng Thái	0,72km	5.000	

BIỂU SỐ 11

BẢNG PHÂN CHIA CƠ CẤU VỐN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nguồn vốn ngân sách thành phố	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	1.160.000	100,00
I.	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM	396.210	34,16
II.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	97.072	8,37
III.	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT	255.430	22,02
III.1	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI	210.030	18,11
III.2	CÔNG TRÌNH TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYÊN SANG KHỞI CÔNG MỚI	45.400	3,91
IV.	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	66.400	5,72
V.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT	36.588	3,15
VI	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	29.000	2,50
VII	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI	49.100	4,23
VIII.	CÁC CÔNG TRÌNH KÈU GỌI ĐẦU TƯ	0	0,00
IX.	CÁC CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG - AN NINH	26.200	2,26
X.	ĐỔI ƯNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA	25.000	2,16
XI.	ĐỔI ƯNG DỰ ÁN AFD	34.000	2,93
XII.	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	10.000	0,86
XIII	QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ	10.000	0,86
XIV	DỰ PHÒNG	125.000	10,78

BIỂU SỐ 12
DỰ KIẾN NGUỒN THU TỪ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đấu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đấu giá
I	CÁC CÔNG TRÌNH CSHT TẠO QUỸ ĐẤT CHUYÊN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020	938		761.600
1	Đường nối từ Lê Lợi đến đường nối Công an Phường Đông Lương - QL9D và CSHT phía Bắc tuyến	10	900	9.000
2	Xây dựng CSHT KDC phía Tây đường Khoá Bảo, Phường 3	23	1.000	23.000
3	Xây dựng CSHT khu dân cư khu phố Tây Trì, phường 1	70	1.000	70.000
4	Xây dựng CSHT khu dân cư tuyến đường dọc số 3 giao tuyến quy hoạch số 4 khu TDC Trần Nguyễn Hân	31	700	21.700
5	Xây dựng CSHT khu dân cư khu phố 1A, phường Đông Lễ	36	1.100	39.600
6	Xây dựng CSHT KDC hai bên đường Phạm Hồng Thái	57	900	51.300
7	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khoá Bảo và đường Thành Cổ, Phường 3	26	1.000	26.000
8	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (đoạn Nguyễn Du đến Trần Bình Trọng)	30	850	25.500
9	Xây dựng CSHT khu dân cư Vĩnh Phước, phường Đông Lương	17	700	11.900

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đấu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đấu giá
10	Xây dựng CSHT khu đất lẻ Khu phố 5, phường Đông Thanh	30	650	19.500
11	Sàn nền cấm mọc phân lô các lô đất lẻ Khu phố 3, 7, phường Đông Thanh	12	600	7.200
12	CSHT khu dân cư Đông Kênh N2	90	1.200	108.000
13	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)	39	1.200	46.800
14	Xây dựng CSHT KDC phía Tây đường Khoá Bảo, Phường 3 (giai đoạn 2)	90	1.000	90.000
15	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên	79	1.000	79.000
16	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3	66	1.100	72.600
17	CSHT Khu dân cư Đồng Soi (giai đoạn 2)	20	900	18.000
18	CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)	41	900	36.900
19	Các lô đất lẻ trong khu dân cư thành phố Đông Hà	7	800	5.600
II	CÁC CÔNG TRÌNH CSHT HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025	364		339.450
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2)	60	950	57.000
2	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 3)	75	1.000	75.000

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đầu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đấu giá
3	Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	8	850	6.800
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3)	83	850	70.550
5	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 3)	62	800	49.600
6	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 4)	31	1.000	31.000
7	Hoàn thiện CSHT Khu TĐC bắc Sông Hiếu	45	1.100	49.500
TỔNG CỘNG		1.302		1.101.050

Ghi chú: Được sử dụng 950 tỷ đồng để thực hiện đầu tư công giai đoạn 2021-2025

BIỂU SỐ 13

DỰ KIẾN NGUỒN VỐN TỪ BÁN ĐẤU GIÁ CÁC TRỤ SỞ

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đấu giá	Ghi chú
		Đất	Nhà		
1	Trụ sở Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Đ/c: 30B Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	3	4a 4b 1.135	5 18.000	6
2	Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đ/c: 30 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	674	777	14.000	
3	Trụ sở Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp – Khuyến công và dịch vụ công ích thành phố Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	160	213	6.000	
4	Trụ sở UBND Phường 2 Đ/c: 14 Đặng Dung, Phường 2, Đông Hà, Quảng Trị	1.142	347	14.000	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đầu giá	Ghi chú
		Đất	Nhà		
5	Nhà văn hóa Khu phố 2, Phường 2	161		1.000	
6	Trụ sở UBND Phường 4 Đ/c: Khu phố 3, Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	436	118	3.000	
7	Nhà văn hóa Khu phố 3, Phường 4	329	95	1.500	
8	Trụ sở UBND phường Đông Lương Đ/c: Đường Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	500	600	10.000	
9	Nhà văn hóa Khu phố 2, phường Đông Lương	150	28	1.000	
10	Trụ sở UBND phường Đông Thanh Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	1.300	654	12.000	
11	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Đông Hà Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	2.695	850	15.000	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đầu giá	Ghi chú
		Đất	Nhà		
12	Nhà khách Thành ủy Số 16 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	1.100		40.000	
TỔNG CỘNG		9.586		135.500	

BIỂU SỐ 14

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Quyết định đầu tư										Nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025										Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025														
							TMĐT										Trong đó:					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					Trong đó:					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					Trong đó:				
							Vốn đối ứng					Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ¹⁾					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Vốn đối ứng					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					Vốn đối ứng					Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)				
							Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tính bằng nguyên tệ (trệu USD)	Tổng số	Quy đổi ra tiền Việt	Trong đó:	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39			
	TỔNG SỐ						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950																												
A	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950																												
I	LĨNH VỰC XD CB																																								
1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025						1.134.770	214.986	34.000	40	919.874	551.924	367.950																												
1.1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng cường xanh và ứng phó biến đổi khí hậu - tiểu dự án Đông Hà		AFD				1.134.770	214.986	34.000	39.890	919.874	551.924	367.950																												

Đơn vị: Triệu đồng